

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THUẾ GTGT TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DUY TÂN

1.1. Khái niệm về Thuế GTGT

1.1.1. Khái niệm

Thuế GTGT là thuế tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng (Trích Luật thuế GTGT số 13/2008 của Quốc hội khóa 12).

1.1.2. Đặc điểm và vai trò của thuế GTGT

Đặc điểm của thuế GTGT (Trích Phạm thị Kim Oanh (2024))

- Thuế giá trị gia tăng là loại thuế gián thu: Người mua sẽ không phải nộp thuế trực tiếp vào ngân sách nhà nước. Mà sẽ trả thuế thông qua việc thanh toán hàng hóa, dịch vụ. Người mua sẽ thanh toán cho người bán. Người bán sẽ nộp thuế tại ngân sách nhà nước. Người tiêu dùng sẽ là người chịu thuế;
- Thuế giá trị gia tăng sẽ đánh vào phần giá trị tăng thêm của sản phẩm, hàng hóa ở các khâu khác nhau;
- Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng có phạm vi rộng từ hàng hóa, sản phẩm cũng như dịch vụ khi sản xuất, kinh doanh và được tiêu thụ thường sẽ bị đánh thuế giá trị gia tăng;
- Thuế giá trị gia tăng đánh vào tất cả các giai đoạn luân chuyển: Ở từng giai đoạn thuế chỉ tính trên phần giá trị gia tăng của giai đoạn đó nhưng không tính trùng phần giá trị gia tăng đã tính thuế ở các giai đoạn luân chuyển trước.

Vai trò của thuế GTGT (Trích Phạm thị Kim Oanh(2024))

- Tạo nguồn thu nhập đáng kể và ổn định cho Ngân sách Nhà nước góp phần phát triển đất nước;
- Trong kế toán việc xuất hóa đơn, chứng từ liên quan đến thuế giá trị gia tăng làm nâng cao công tác hạch toán, rõ ràng giữa các bên mua bán;
- Thuế giá trị gia tăng giúp cho tổ chức và các cơ quan chức năng dễ dàng hơn trong việc quản lý các loại thuế trực thu, bởi vì không mất nhiều thời gian đánh giá, phân tích tính hợp lý của thuế;

- Với hàng hóa, sản phẩm được nhập khẩu từ nước ngoài về Việt Nam bị tương đối cao, góp phần bảo hộ và thúc đẩy việc sản xuất trong nước cũng như kinh doanh hàng nội địa;
- Những mặt hàng đánh thuế giá trị gia tăng thấp tạo đòn bẩy để nhà sản xuất tăng năng xuất, kích cầu mua sắm thúc đẩy nền kinh tế.

1.1.3. Đối tượng chịu thuế và đối tượng không chịu thuế

Đối tượng chịu thuế GTGT

Hàng hóa dịch vụ dùng cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (Bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ những hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT (Được quy định tại Điều 5 của Luật thuế GTGT số 31/2013; Điều 2 Thông tư 219/2013, bổ sung Luật 71/2014 ngày 26/11/2014).

Đối tượng không chịu thuế GTGT

Những đối tượng được quy định tại Điều 5 của Luật thuế GTGT số 31/2013, Điều 4 – Thông tư 219/2013/TT-BTC và được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 – Thông tư 26/2015/TT-BTC gồm 26 nhóm hàng hóa, dịch vụ. Trong số đó, gồm 5 nhóm chính cần quan tâm như sau:

- Các sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản chưa qua chế biến hoặc chỉ sơ chế của các tổ chức, cá nhân tự sản xuất bán ra và xuất khẩu;
- Các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe cho con người và vật nuôi;
- Các dịch vụ trong ngành giáo dục và hoạt động xuất bản; Hàng hóa và dịch vụ do Nhà nước cung cấp, trả tiền như: vũ khí phục vụ quốc phòng, an ninh.
- Các hoạt động phát sóng các chương trình truyền hình, phát thanh;
- Các hàng hóa, sản phẩm phần mềm hay dịch vụ phần mềm.

1.1.4. Đối tượng nộp thuế GTGT

Tất cả các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT tại Việt Nam (Không phân biệt ngành nghề hay hình thức tổ chức kinh doanh). (Điều 3 Thông tư 219/2013)

Các tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế GTGT.

1.1.5. Công thức và phương pháp tính thuế GTGT

a) Công thức tính thuế GTGT

$\text{Thuế GTGT} = \text{Giá tính thuế GTGT} \times \text{Thuế suất}$
--

Giá tính thuế GTGT: (Điều 7 Thông tư 219/2013)

- Là giá bán chưa có thuế GTGT;
- Đối với hàng hóa dịch vụ chịu thuế TTĐB: giá tính thuế chỉ là giá đã bao gồm thuế TTĐB nhưng chưa có thuế GTGT;
- Đối với hàng hóa dịch vụ chịu thuế BVMT: giá tính thuế chỉ là giá đã bao gồm thuế BVMT nhưng chưa có thuế GTGT;
- Đối với hàng hóa dịch vụ chịu thuế TTĐB, BVMT: giá tính thuế chỉ là giá đã bao gồm thuế TTĐB, BVMT nhưng chưa có thuế GTGT;
- Đối với hàng hóa nhập khẩu: giá tính thuế = giá nhập khẩu + thuế nhập khẩu + thuế TTĐB + thuế BVMT (Nếu có);
- Đối với hàng hóa dịch vụ đã bao gồm thuế GTGT: giá tính thuế = (Giá đã bao gồm thuế GTGT) / (1+thuế suất);
- Đối với hàng hóa dịch vụ giảm giá: giá tính thuế là giá đã giảm;
- Đối với gia công hàng hóa: giá tính thuế là giá gia công theo hợp đồng;
- Đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản: giá tính thuế = giá chuyển nhượng – giá đất được trừ;
- Đối với hình thức trả góp, trả chậm: giá tính thuế là giá bán trả một lần chưa có thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ đó. Không bao gồm lãi trả góp, trả chậm.

Thuế suất 10%:

- Căn cứ quy định tại (Điều 11 Thông tư 219/2013/TT-BTC) thì mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC và không thuộc các loại hàng hóa, dịch vụ áp dụng mức thuế suất 0% và 5%

b) Phương pháp tính thuế:

Phương pháp khấu trừ (Điều 12 Thông tư 219/2013).

Đối tượng áp dụng:

- Cơ sở kinh doanh hoặc doanh nghiệp có doanh thu hằng năm từ 1 tỷ trở lên;
- Cơ sở kinh doanh tự nguyện đăng ký kê khai thuế theo phương pháp khấu trừ.

- Đối với cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, luật thuế, hóa đơn, chứng từ;

Điều kiện khấu trừ: (Điều 14 Thông tư 219/2013)

- ✓ Hóa đơn thuế GTGT hợp pháp, hợp lệ của hàng hóa dịch vụ khi mua vào hoặc chứng từ nộp thuế khâu nhập khẩu;
- ✓ Chứng từ thanh toán “Không dùng tiền mặt” từ 20 triệu đồng trở lên đối với hàng hóa dịch vụ mua vào, kể cả hàng hóa nhập khẩu;
- ✓ Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của một nhà cung cấp có giá trị thanh toán dưới 20 triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong một ngày có tổng giá trị từ 20 triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Nhà cung cấp là người nộp thuế, có mã thuế, trực tiếp kê khai và nộp thuế GTGT.

Công thức xác định số thuế phải nộp:

Số thuế GTGT phải nộp = Số thuế GTGT đầu ra – Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

- Số thuế GTGT đầu ra: là tổng số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ doanh nghiệp bán ra ghi trên hóa đơn GTGT.
- Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ: là tổng thuế GTGT ghi trên hóa đơn GTGT khi mua hàng hóa, dịch vụ (Bao gồm cả hóa đơn mua tài sản cố định) dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT, số thuế GTGT ghi trên giấy nộp tiền thuế GTGT nhập khẩu của hàng hóa nhập khẩu hoặc giấy nộp tiền thuế GTGT thay cho phía nước ngoài.

1.1.6. Chứng từ sử dụng và quy định về chứng từ

a) Chứng từ sử dụng

Các chứng từ dùng cho việc hạch toán thuế: Chứng từ do người bán lập, ghi nhận thông tin bán hàng, cung ứng dịch vụ cho khách hàng theo quy định của pháp luật, bao gồm những chứng từ sau đây:

- Hóa đơn GTGT: đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ: Hóa đơn GTGT đầu vào do nhà cung cấp lập, hóa đơn GTGT đầu ra xuất cho khách hàng.
- Hóa đơn bán hàng: Đối với tổ chức, cá nhân tính thuế theo phương pháp trực tiếp.

- Ngoài ra còn có các chứng từ, giấy tờ liên quan như:
 - Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra.
 - Tờ khai thuế GTGT theo mẫu số 01/GTGT.
 - Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (BC26).
 - Hợp đồng mua bán, biên lai nộp thuế, phiếu thu hoặc phiếu chi bằng tiền mặt hay ủy nhiệm chi.

b) Quy định về chứng từ

Các hóa đơn, chứng từ sử dụng trong tổ chức, doanh nghiệp phải tuân thủ những quy định sau:

- Hóa đơn, chứng từ phải đảm bảo tính hợp pháp - hợp lý - hợp lệ;
- Trên hóa đơn giá trị tăng phải có: Mã số thuế, tên khách hàng, tên hàng hóa dịch vụ, số lượng, đơn vị tính, giá bán, thành tiền, thuế xuất và chữ ký điện tử của người bán;
- Chỉ có tổ chức kinh doanh mới được xuất hóa đơn giá trị gia tăng điện tử, có chữ ký số hợp lệ;
- Doanh nghiệp có mã số thuế muốn xuất hóa đơn giá trị gia tăng phải đăng ký với cơ quan thuế;
- Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng nếu có hành vi làm giả hoặc mua HĐ sẽ bị vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm trước cơ quan thuế;
- Khi bán hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 200.000 đồng trở lên, nếu khách hàng không lấy hóa đơn hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, kế toán lập hóa đơn ghi: "Người mua không cung cấp tên" và "Người mua không cung cấp địa chỉ".

1.1.7. Tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán

a) Tài khoản sử dụng (Nguồn: Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp)

Tài khoản 133 – Thuế GTGT được khấu trừ có 2 tài khoản cấp 2

- Tài khoản 1331 - Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ: “ Dùng để phản ánh thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của vật tư, hàng hóa, dịch vụ mua ngoài dùng vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ thuế”.
- Tài khoản 1332 - Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ: “ Dùng để phản ánh thuế GTGT đầu vào của quá trình đầu tư, mua sắm TSCĐ dùng vào hoạt động

sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ thuế”.

Tài khoản 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Tài khoản 3331 - Thuế giá trị gia tăng phải nộp: “ Dùng để phản ánh số thuế GTGT đầu ra, số thuế GTGT của hàng nhập khẩu phải nộp, số thuế GTGT đã được khấu trừ, số thuế GTGT đã nộp và còn phải nộp vào NSNN.Tài khoản 3331 có 2 tài khoản cấp 3”:

- Tài khoản 33311 - Thuế GTGT đầu ra: “ Dùng để phản ánh số thuế GTGT đầu ra của hàng hóa dịch vụ, số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ, số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá, số thuế GTGT phải nộp, đã nộp, còn phải nộp của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong kỳ”.
- Tài khoản 33312 - Thuế GTGT hàng nhập khẩu: “ Dùng để phản ánh số thuế GTGT của hàng nhập khẩu phải nộp, đã nộp, còn phải nộp vào NSNN”.

Hạch toán thuế GTGT:

Hạch toán thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

- Nợ TK 2412, 152, 153, 156 (Giá chưa bao gồm thuế GTGT)

Nợ TK 1331 (Thuế GTGT được khấu trừ)

Có TK 111, 112, 331, 341 (Tổng tiền thanh toán đã bao gồm thuế GTGT)

Hạch toán thuế GTGT đầu ra:

- Nợ TK 111, 112, 131 (Tổng giá thanh toán)

Có TK 511, 515, 711 (Giá mua chưa thuế GTGT)

Có TK 3331 (Thuế GTGT phải nộp)

Kết chuyển khấu trừ

- Nợ TK 3331 (Thuế GTGT phải nộp)

Có TK 133 (Thuế GTGT được khấu trừ)

Bút toán nộp thuế GTGT:

- Nợ TK 3331 (Thuế GTGT phải nộp)

Có TK 1111, 1121 (Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng)

1.2. Luật, nghị định, thông tư, chuẩn mực

1.2.1. Luật

Luật số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2013 Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế giá trị gia tăng:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;
- Điều 10: Phương pháp khấu trừ thuế.

1.2.2. Nghị định

Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

“ Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế áp dụng đối với việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước, trừ nội dung quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, áp dụng hoá đơn, chứng từ, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và hoá đơn, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan”.

– Điều 2. Đối tượng áp dụng

“ Đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định này bao gồm: Người nộp thuế; cơ quan quản lý thuế; công chức quản lý thuế; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định tại Điều 2 Luật Quản lý thuế”.

– Điều 11: Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế

“ Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn quản lý, trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định phân cấp nguồn thu cho nơi có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh trên cùng địa bàn cấp tỉnh với nơi người nộp thuế có trụ sở chính thì người nộp thuế thực hiện tính thuế, phân bổ thuế phải nộp cho địa bàn cấp huyện nơi phát sinh nguồn thu”.

1.2.3. Thông tư

Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp:

– Điều 1: Đối tượng áp dụng

“ Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang thực hiện kế toán theo Chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ được vận dụng quy định của Thông tư này để kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh và yêu cầu quản lý của mình”.

– Điều 19: Tài khoản 133 – Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ;

– Điều 52: Tài khoản 333 – Thuế và các khoản phải nộp nhà nước.

1.2.4. Chuẩn mực kế toán

Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 – Chuẩn mực chung ngày 01 tháng 01 năm 2003 Bộ Tài chính ban hành:

– “ Mục đích của chuẩn mực này là quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và yêu cầu kế toán cơ bản, các yếu tố và ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính của doanh nghiệp;

– Các nguyên tắc, yêu cầu kế toán cơ bản và các yếu tố của báo cáo tài chính quy định trong chuẩn mực này được quy định cụ thể trong từng chuẩn mực kế toán, phải được áp dụng đối với mọi doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong phạm vi cả nước.”

1.3. Vai trò, nhiệm vụ của kế toán thuế GTGT

Kế toán thuế GTGT đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp thực hiện đúng nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với nhà nước. Họ đóng vai trò như cầu nối liên kết giữa doanh nghiệp và cơ quan thuế.

Cụ thể, kế toán thuế GTGT có những vai trò sau:

- Tuân thủ luật thuế GTGT: Kế toán thuế GTGT có trách nhiệm đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn liên quan.
- Tính toán thuế GTGT: Kế toán thuế GTGT có trách nhiệm tính toán chính xác số thuế GTGT phải nộp cho ngân sách nhà nước theo từng kỳ tính thuế.
- Khai báo thuế GTGT: Kế toán thuế GTGT có trách nhiệm lập tờ khai thuế GTGT và nộp hồ sơ khai thuế đúng thời hạn theo quy định.
- Lưu trữ hồ sơ thuế GTGT: Kế toán thuế GTGT có trách nhiệm lưu trữ đầy đủ, an toàn các hồ sơ liên quan đến hoạt động thuế GTGT của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Tư vấn về thuế GTGT: Kế toán thuế GTGT có trách nhiệm tư vấn cho doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến thuế GTGT, giúp doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế một cách hiệu quả nhất.

Công việc của kế toán thuế GTGT

- ❖ Thu thập hóa đơn, chứng từ: Kế toán thuế GTGT cần thu thập đầy đủ, chính xác các hóa đơn, chứng từ liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để làm căn cứ tính toán thuế GTGT.
- ❖ Phân loại hóa đơn, chứng từ: Kế toán thuế GTGT cần phân loại hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc tính toán thuế GTGT đầu vào và thuế GTGT đầu ra.
- ❖ Tính toán thuế GTGT đầu vào: Kế toán thuế GTGT cần tính toán chính xác số thuế GTGT được khấu trừ cho từng kỳ tính thuế.
- ❖ Tính toán thuế GTGT đầu ra: Kế toán thuế GTGT cần tính toán chính xác số thuế GTGT phải nộp cho từng kỳ tính thuế.
- ❖ Lập tờ khai thuế GTGT: Kế toán thuế GTGT cần lập tờ khai thuế GTGT theo đúng quy định của pháp luật và nộp hồ sơ khai thuế đúng thời hạn.

Kỹ năng và phẩm chất cần thiết của kế toán thuế GTGT (Nguồn: Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01)

- ✓ Kiến thức về luật thuế GTGT: Kế toán thuế GTGT cần có kiến thức sâu rộng về Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn liên quan.
- ✓ Kỹ năng tính toán: Kế toán thuế GTGT cần có kỹ năng tính toán thuế GTGT chính xác, nhanh chóng.
- ✓ Kỹ năng tin học: Kế toán thuế GTGT cần có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán và khai báo thuế.
- ✓ Kỹ năng giao tiếp: Kế toán thuế GTGT cần có kỹ năng giao tiếp tốt để làm việc với cán bộ thuế và các bộ phận khác trong doanh nghiệp.
- ✓ Cẩn thận, tỉ mỉ: Kế toán thuế GTGT cần cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc để đảm bảo tính chính xác của các số liệu thuế.
- ✓ Chịu trách nhiệm: Kế toán thuế GTGT cần có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc để đảm bảo doanh nghiệp thực hiện đúng nghĩa vụ thuế.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG
TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DUY TÂN

2.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân

2.1.1. Thông tin về Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân

Bảng 2.1: Giới thiệu thông tin Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân

(Nguồn: Công ty cung cấp)

Logo	
Tên giao dịch tiếng Anh	DUY TAN CONSTRUCTION COMPANY LIMITED
Tên giao dịch tiếng Việt	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DUY TÂN
Địa chỉ	Số 557/80/8 đường Hương Lộ 3, Khu phố 9, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế	0313109830
Người đại diện pháp luật	TRẦN NGỌC DUY
Ngày thành lập	26/01/2015
Số điện thoại	0916181766
Số tài khoản ngân hàng	ACB – PGD Gò Mây 200 890 339
Ngành nghề kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; - Xây dựng nhà các loại; - Hoàn thiện công trình xây dựng; - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.

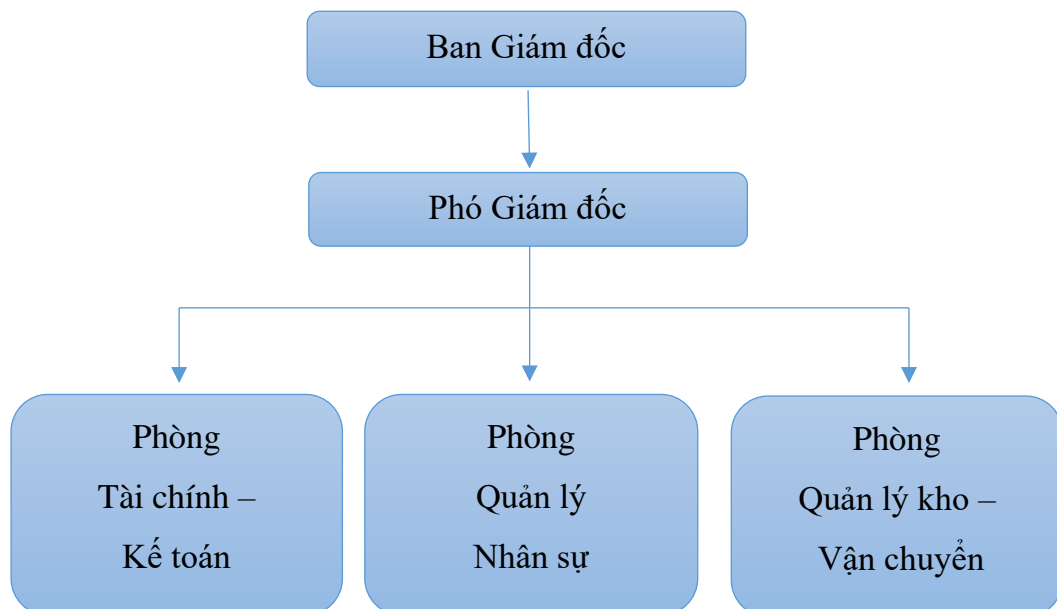


Hình 2.1: Sản phẩm Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân đang kinh doanh

(Nguồn: Công ty cung cấp)

2.1.2. Sơ đồ tổ chức công ty

Tổ chức bộ máy các phòng ban trong công ty:

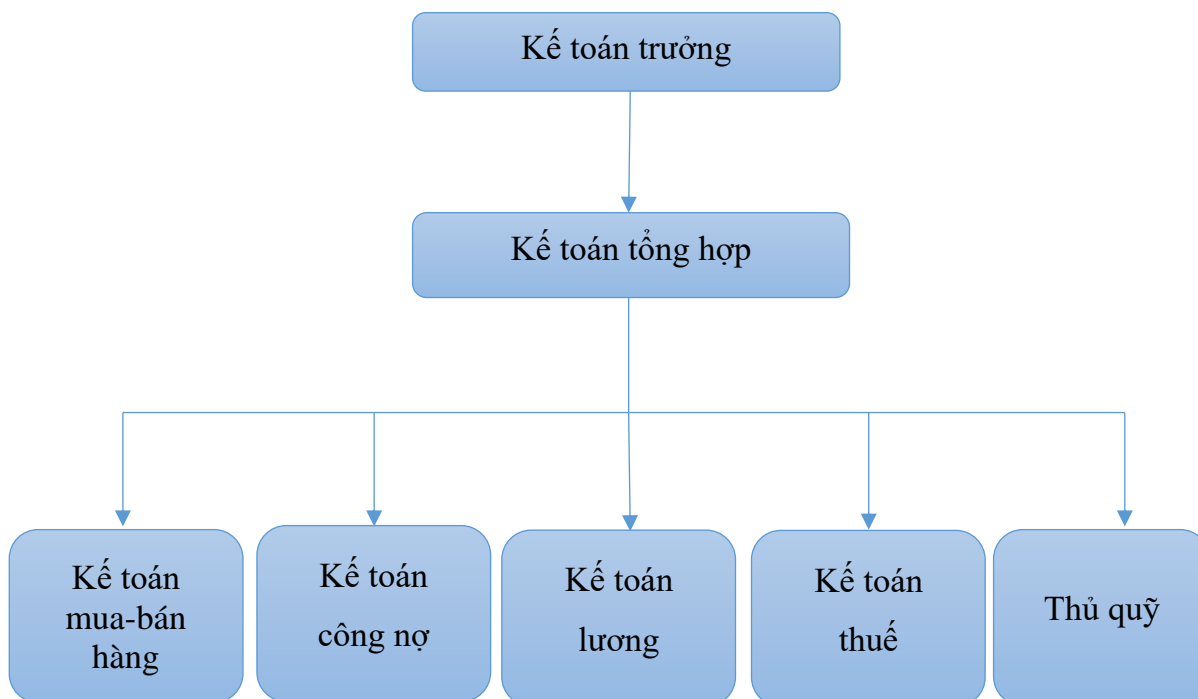


Sơ đồ 2.1: Các phòng ban trong Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân

(Nguồn: Công ty cung cấp)

2.2. Tổ chức hệ thống kế toán của công ty TNHH Xây dựng Duy Tân

2.2.1. Sơ đồ tổ chức phòng kế toán



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức phòng kế toán

(Nguồn: Công ty cung cấp)

2.2.2. Chức năng và nhiệm vụ từng phân hành kế toán

Kế toán trưởng: (Phạm Thị Kim Oanh)

- Tổ chức ghi chép, tổng hợp số liệu, kiểm tra, phản ánh chính xác, kịp thời đầy đủ toàn bộ tình hình tài sản và kết quả kinh doanh của công ty.
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và BCTC của đơn vị, tổng hợp đầy đủ và nộp các báo cáo theo quý, năm đúng thời hạn quy định.
- Phản ánh đúng tình hình tài chính công ty, chịu trách nhiệm về số liệu của BCTC.
- Nghiên cứu các chế độ, chính sách trong lĩnh vực thuế, kế toán, thống kê, luật doanh nghiệp, cập nhật kịp thời sự thay đổi của các chế độ, chính sách, quy định do Bộ Tài chính ban hành, phổ biến cho cấp dưới và các bộ phận liên quan để có hướng thực hiện phù hợp.
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ sổ sách kế toán và giữ bí mật các tài liệu kế toán của công ty.

Kế toán tổng hợp: (Nguyễn Huỳnh Khả Hân)

- Lập và nộp các BCTC theo quy định, đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, minh bạch.
- Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các khoản thu, chi, nhập, xuất của doanh nghiệp, đảm bảo an toàn tài chính.
- Ghi chép đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng quy định của pháp luật kế toán.
- Cập nhật sổ sách theo đúng thời gian thực.
- Cùng kế toán trưởng phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp, đánh giá hoạt động kinh doanh.

Kế toán mua – bán hàng: (Bùi Thị Hòa)

- Quản lý các hóa đơn bán hàng, kiểm tra tính chính xác, hợp lệ của hóa đơn mua hàng và bán hàng.
- Ghi sổ chi tiết mua hàng và doanh thu bán hàng theo từng mặt hàng và khách hàng.
- Tính giá vốn bán hàng.
- Xác định lợi nhuận từ bán hàng.
- Lập báo cáo doanh thu bán hàng theo kỳ hỗ trợ bộ phận kế toán thuế trong việc thanh toán thuế GTGT.

Kế toán công nợ: (Phạm Ngọc Hồng)

- Thực hiện công việc theo dõi, đối chiếu trên số phụ ngân hàng, thanh toán công nợ phải trả cho nhà cung cấp và thu hồi công nợ từ khách hàng.
- Theo dõi tình hình phát sinh công nợ chi tiết theo từng đối tượng khách hàng, phát hiện các trường hợp nợ đọng, không có khả năng thu hồi, để báo cáo với kế toán trưởng và Ban Giám đốc để có biện pháp xử lý.

Kế toán lương: (Luu Thị Hoài)

- Thu thập và cập nhật thông tin nhân viên bao gồm: hợp đồng lao động, bảng chấm công, bảng lương, phụ cấp, bảo hiểm,...
- Lưu trữ và quản lý hồ sơ liên quan đến tiền lương một cách an toàn và chính xác.
- Lập bảng lương chi tiết, đầy đủ thông tin để thanh toán cho nhân viên.

- Tính toán chính xác tiền lương, thưởng, phụ cấp cho từng nhân viên theo quy định của doanh nghiệp và pháp luật lao động.
- Hạch toán các khoản chi phí liên quan đến tiền lương, thưởng, phụ cấp theo quy định của Luật Kế toán.

Kế toán thuế: (Hồ Xuân Mi)

- Lập tờ khai thuế GTGT của công ty để nộp các báo cáo thuế lên cơ quan thuế đầy đủ, đúng thời hạn quy định.
- Tổng hợp, kiểm soát chứng từ, phát hiện ra những sai sót để báo cáo cấp trên sớm có biện pháp xử lý nhanh chóng.
- Cập nhật các chính sách thuế liên tục để có hướng thực hiện kịp thời.
- Chịu trách nhiệm về sự trung thực, chính xác của mọi thông tin, số liệu đã kê khai trước cơ quan thuế và Nhà nước.

Thủ quỹ: (Hà Tú Anh)

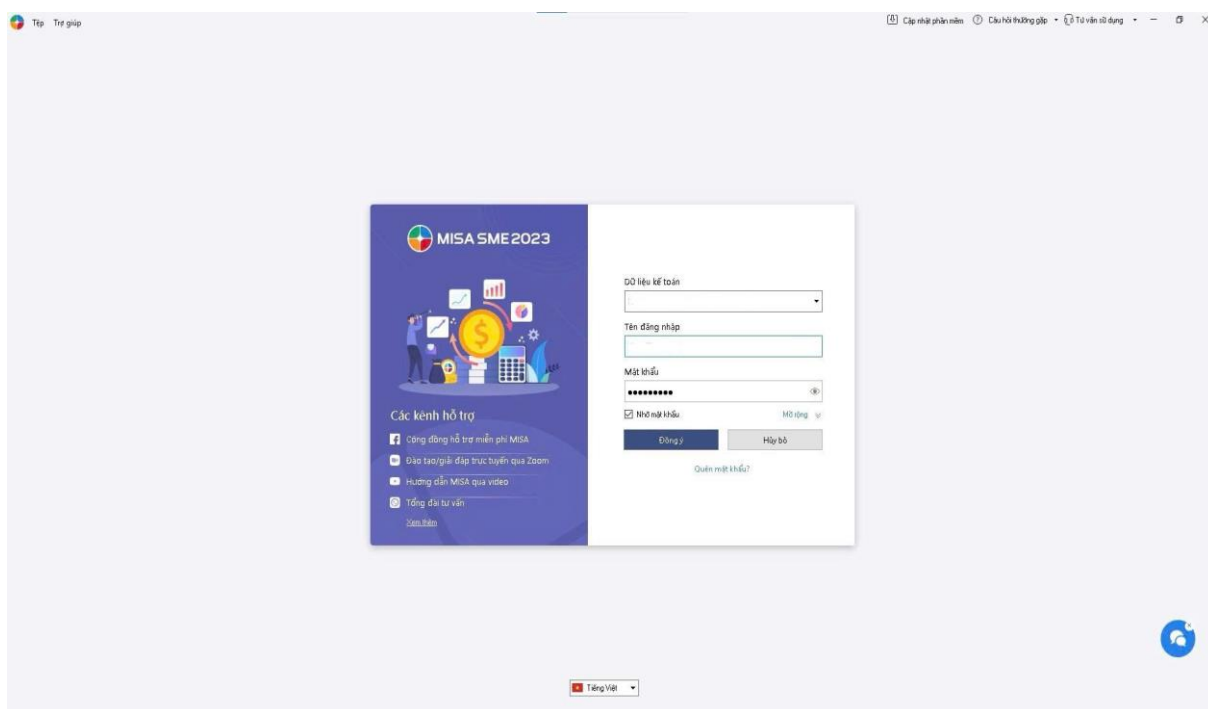
- Ghi chép và theo dõi các khoản thu chi tiền mặt.
- Bảo quản tiền mặt an toàn.
- Quản lý các khoản thu chi qua ngân hàng.
- Lập báo cáo thu chi các phương thức thanh toán.
- Cung cấp hóa đơn, chứng từ cho khách hàng.
- Đối chiếu sổ quỹ với sổ kế toán, sổ ngân hàng.

2.3. Đặc điểm, chính sách và trình tự ghi sổ kế toán của công ty TNHH Xây dựng Duy Tân

2.3.1. Đặc điểm và chính sách kế toán công ty áp dụng

- Chế độ kế toán: Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BCT của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014.
- Hình thức sổ kế toán: Hình thức ghi sổ Nhật ký chung dựa trên hình thức kế toán máy.
- Kỳ kế toán: 1 năm dương lịch, bắt đầu 01/01/XXXX và kết thúc năm tài chính vào 31/12/XXXX cùng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Tiền Việt Nam đồng (VNĐ).
- Phương pháp hạch toán: Kê khai thường xuyên.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Sử dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng.

- Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ thuế.
- Các loại tỷ giá đổi áp dụng trong kế toán: Tỷ giá thực tế giao dịch của ngân hàng thương mại tại thời điểm phát sinh.
- Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền: Tiền gửi ngân hàng là các khoản tiền thanh toán; các khoản tương đương tiền được xác nhận phù hợp với quy định Chuẩn mực của kế toán.
- Xử lý dữ liệu bằng phần mềm: Phần mềm kế toán MISA kết hợp với EXCEL.



Hình 2.2: Giao diện phần mềm MISA (Nguồn: Tác giả quan sát)

Để tối ưu hóa quản lý kế toán và giảm khối lượng công việc ghi chép sổ sách, công ty của bạn đã áp dụng phần mềm kế toán MISA. Thông qua phần mềm này, nhập liệu từ các hóa đơn và chứng từ, sau đó liên kết dữ liệu với các phân hệ khác. Trong hệ thống này, phân hệ quản lý tài chính - kế toán đóng vai trò trung tâm tiếp nhận, kiểm soát và cập nhật dữ liệu. Chức năng này giúp xử lý tài chính và quản lý nguồn tiền của doanh nghiệp. Kết quả là công ty có thể lập kế hoạch tài chính và đưa ra quyết định chính xác, cũng như tạo ra hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo thuế.

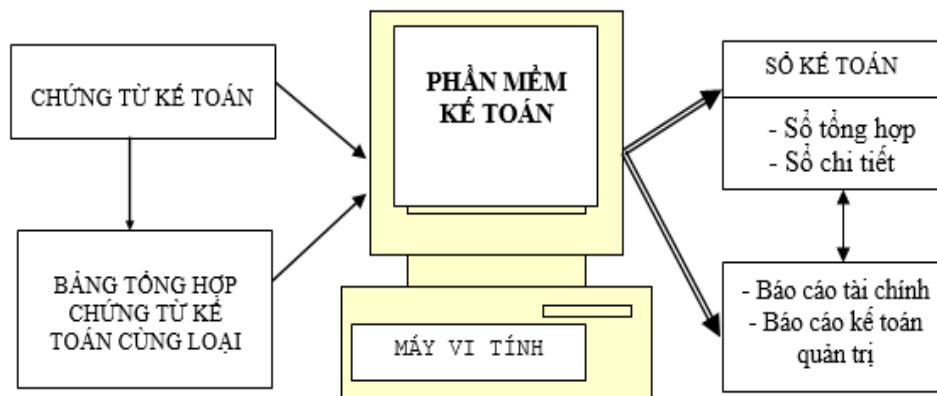
– Kế khai thuế bằng phần mềm: HTKK 5.2.0 của Tổng cục Thuế.



Hình 2.3: Giao diện phần mềm HTKK (Nguồn: Tác giả thu thập)

2.3.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

Sơ đồ hình thức kế toán máy:



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày
- ⇒ In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ hình thức kế toán máy (Nguồn: Tác giả thu thập)

2.4. Công việc kế toán thuế giá trị gia tăng tại Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân

2.4.1. Yêu cầu công việc kế toán thuế giá trị gia tăng tại Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân

Mục đích của kế toán thuế giá trị gia tăng:

- Lên bảng kê thuế GTGT đầu vào, đầu ra;
- Lên tờ khai hóa đơn thuế GTGT;
- Nộp thuế và trình bày các số liệu với cơ quan thuế.

Nhiệm vụ chính của kế toán thuế giá trị gia tăng:

Công việc hàng ngày:

- Thu nhập, xử lý, lưu trữ các hóa đơn và chứng từ kế toán;
- Kế toán thuế phải tập hợp đầy đủ hóa đơn, chứng từ kế toán liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế;
- Tiến hành kiểm tra tính hợp lý và hợp lệ của các hóa đơn, chứng từ kế toán. Nếu thiếu chứng từ hay hóa đơn, phải yêu cầu nhân viên có liên quan bổ sung đầy đủ;
- Hoàn thành bộ hồ sơ chứng từ;
- Kế toán thuế lưu trữ hóa đơn, chứng từ kế toán. Phải đảm bảo giữ hóa đơn, chứng từ kế toán không rách, nhàu nát hay bị hỏng;
- Thường xuyên cập nhật các quy định mới về kế toán và thuế theo quy chế của công ty.

Công việc hàng tháng hoặc quý:

- Lập Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng hoặc quý;
- Lập tờ khai thuế GTGT theo tháng hoặc quý. (Mẫu số 01/GTKT)

Công việc cuối năm của kế toán thuế GTGT:

- Hoàn thiện các thủ tục quyết toán thuế;
- Kê khai và nộp thuế đầy đủ, đúng hạn;
- Thực hiện các công việc được cấp trên giao phó.

Kết quả công việc:

- Lập tờ khai thuế và nộp thuế đúng hạn;
- Giải thích chính xác số liệu với cơ quan thuế.

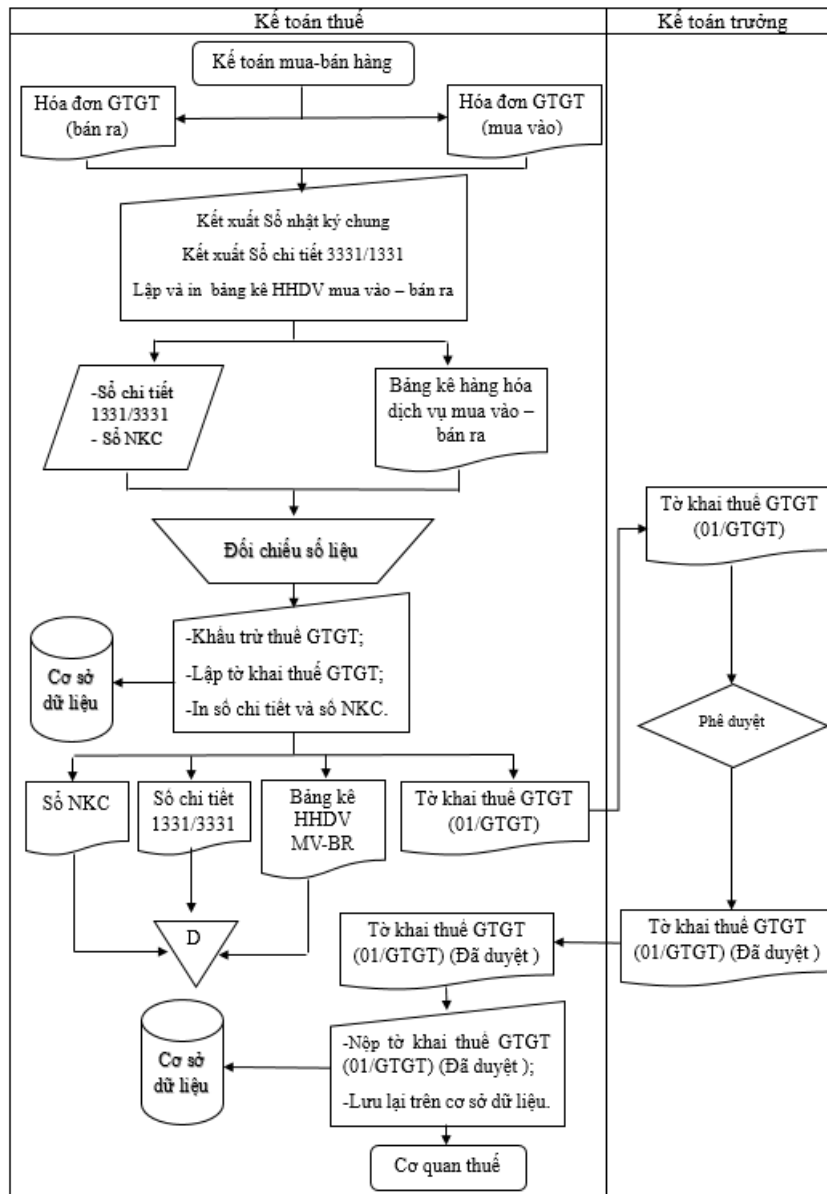
Yêu cầu tối thiểu cho vị trí công việc:

Trình độ học vấn	<ul style="list-style-type: none">– Tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học trở lên hoặc có chứng chỉ liên quan đến chuyên ngành kế toán.
Trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none">– Trình độ ngoại ngữ cơ bản.
Trình độ tin học	<ul style="list-style-type: none">– Thông thạo các công cụ phần mềm như: Word, Powerpoint, Excel.
Kiến thức liên quan	<ul style="list-style-type: none">– Có sự hiểu biết và thông thạo kiến thức chuyên môn về lĩnh vực Tài chính – Kế toán;– Kiến thức cơ bản về luật thuế.
Kỹ năng liên quan	<ul style="list-style-type: none">– Kỹ năng sử dụng thiết bị văn phòng;– Kỹ năng tính toán.
Kỹ năng làm việc	<ul style="list-style-type: none">– Nhanh nhẹn, hòa đồng, tinh thần học hỏi và cầu tiến;– Khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm tốt;– Chăm thận, tỉ mỉ và chính xác.

2.4.2. Trình tự tiến hành kế toán thuế giá trị gia tăng tại Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân

+ Lưu đồ công việc của kế toán thuế tại Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân

Sau những ngày được thực tập tại Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân thì em đã quan sát và học được sơ bộ các quá trình xử lý chứng từ thuế GTGT. Sau đây, em sẽ mô tả lại quá trình bằng lưu đồ dưới đây:



Lưu đồ 2.1: Lưu đồ công việc của kế toán thuế tại Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân (Nguồn: Tác giả quan sát)

+ **Các bước thực hiện công việc kế toán thuế giá trị gia tăng tại Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân**

Bước 1: Kế toán mua-bán hàng gửi hóa đơn GTGT đến kế toán thuế;

Bước 2: Kế toán thuế kiểm tra hóa đơn GTGT => Hạch toán hóa đơn GTGT vào phần mềm Misa => Lưu hóa đơn theo ngày;

Bước 3: Cuối mỗi quý kế toán thuế sẽ: Kết xuất sổ NKC, Kết xuất SCT, Lập bảng kê HHDV => Đối chiếu số liệu;


Bước 4: Kế toán thuế sẽ: Khấu trừ thuế GTGT trên phần mềm kế toán Misa, Lập tờ khai thuế GTGT, In các mẫu sổ => Kế toán thuế lưu các mẫu sổ theo ngày;

Bước 5: Kế toán thuế sẽ gửi tờ khai đến kế toán trưởng => Khi đã duyệt tờ khai kế toán thuế sẽ tiến hành nộp tờ khai trên trang web của cơ quan thuế => Kế toán thuế sẽ lưu tờ khai thuế GTGT trên cơ sở dữ liệu công ty.

+ **Mô tả chi tiết trình tự mua vào và bán ra của công việc kế toán thuế giá trị gia tăng tại Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân**

➤ **Đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào:**

Nghiệp vụ 1: Ngày 22/12/2023, mua hàng từ CÔNG TY TNHH KIM KHÍ TẬN TÂM, thanh toán bằng tiền mặt, số hóa đơn 83, ký hiệu 1C23TTT, tổng giá trị đơn hàng 19.041.000 đồng. (Xem hình)



CÔNG TY TNHH KIM KHÍ TẬN TÂM

Mã số thuế: **0317085764**

Địa chỉ: 173/3 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 078.3638.789 Email: ketoanca@gmail.com

Số tài khoản: 899989678 Tại: ACB - CN Tùng Thiện Vương

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
Ngày 22 tháng 12 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: **0036546B9A0FB440019E4D74A9E5B4E883**

Ký hiệu: **1C23TTT**
Số: **87**

Họ và tên người mua hàng: _____
 Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DUY TÂN**
 Địa chỉ: **Số 557/80/8 đường Hương Lộ 3, Khu phố 9, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
 Số tài khoản: _____
 Hình thức thanh toán: **TM/CK** Mã số thuế: **0313109830**

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thang nhôm rút đơn đai đen dài 3.2 mét	Cái	3	280.000	840.000
2	Thang nhôm rút đơn đai đen dài 3.8 mét	Cái	5	310.000	1.550.000
3	Thang nhôm rút đơn đai đen dài 3.8 mét	Cái	4	360.000	1.440.000
4	Thang nhôm rút đơn đai đen dài 4.1 mét	Cái	4	370.000	1.480.000
5	Thang nhôm rút đơn đai đen dài 4.1 mét	Cái	5	330.000	1.650.000
6	Tời quay tay 1400LBS	Cái	2	460.000	920.000
7	Tời quay tay 2000 LBS	Cái	6	530.000	3.180.000
8	Tời quay tay 600 LBS	Cái	6	280.000	1.680.000
9	Thang nhôm rút đơn đai xanh dài 3.2 mét	Cái	4	360.000	1.440.000
10	Thang nhôm rút đơn đai xanh dài 3.8 mét	Cái	5	380.000	1.900.000
11	Thang nhôm rút đơn đai xanh dài 4.1 mét	Cái	3	410.000	1.230.000
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					17.310.000
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 1.731.000
Tổng tiền thanh toán:					19.041.000

Số tiền bằng chữ: Mười chín triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng

Người mua hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH KIM KHÍ TẬN TÂM

Ngày ký: 22/12/2023 14:32:46

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuhoaddon.mininvoice.vn/> Mã tra cứu: **96E4B17387F88DDA**
(Khởi tạo từ M-INVOICE - PP bởi Công ty TNHH Hòa đơn điện tử M-invoice - CN TP HCM - MST: 0106026495-001 - SĐT: 0909 500 126)

Hình 2.4: Hóa đơn GTGT số 87 ngày 22/12/2023 (Nguồn: Công ty cung cấp)

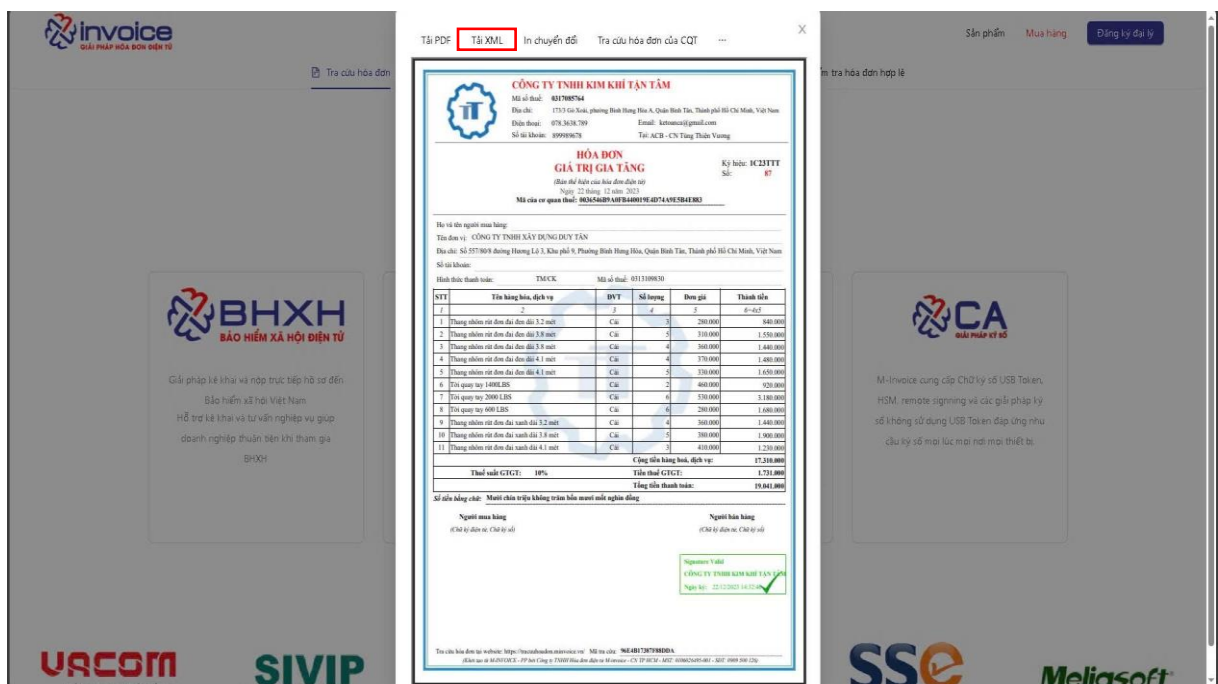
Bước 1: Kế toán thuế nhận hóa đơn hàng hóa GTGT số 87 từ nhà cung cấp qua Email;
Kiểm tra bằng mắt để nhận biết tính hợp lệ của hóa đơn như: Mã số thuế, tên công ty, chữ ký điện tử,...

Bước 2: Kế toán thuế tra cứu hóa đơn trên trang web: <https://tracuuhoadon.minvoice.vn/> (xem hình 2.5), nhập mã số thuế và số bảo mật => Tra cứu;



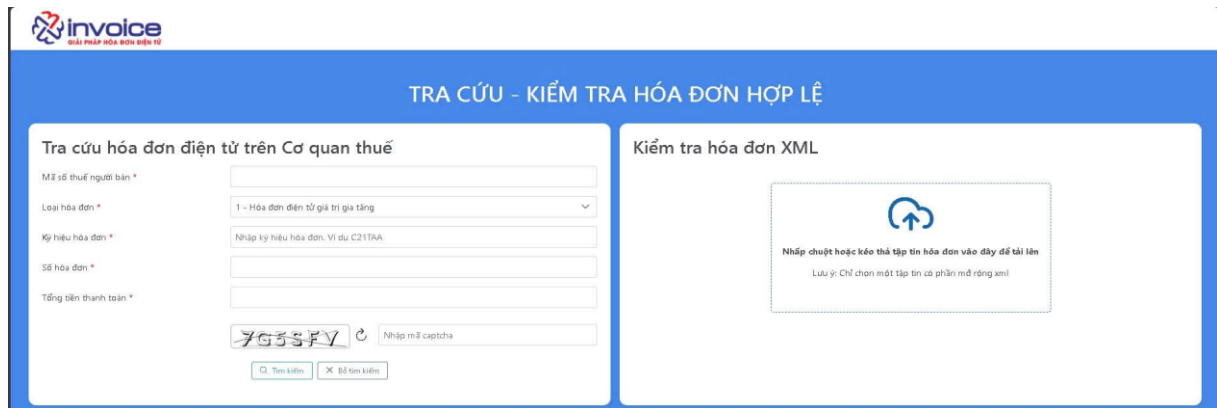
Hình 2.5: Tra cứu hóa đơn GTGT số 87 (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 3: Tải hóa đơn GTGT số 87 bằng File XML;



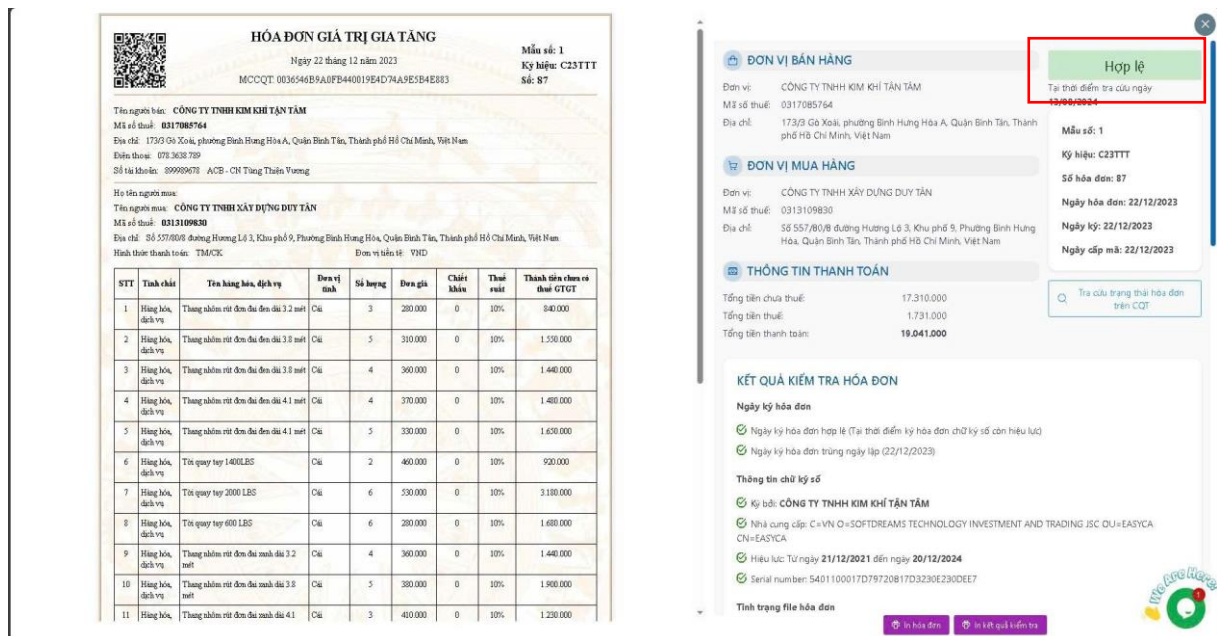
Hình 2.6: Tải File XML hóa đơn số 87 (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 4: Chọn kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn bằng File XML => Kéo thả File hóa đơn GTGT số 87 vào vị trí (Hoặc có thể nhập thông tin);



Hình 2.7: Tra cứu tính hợp lệ của hóa đơn GTGT số 87 (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 5: Xác nhận tính hợp lệ của hóa đơn GTGT số 87;



Hình 2.8: Xác nhận tính hợp lệ của hóa đơn GTGT số 87 (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 6: Kiểm tra tính chính xác của hóa đơn GTGT:

- Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số hóa đơn;
- Tên, địa chỉ, mã số thuế người mua;
- Tên, địa chỉ, mã số thuế người bán;
- Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa thuế giá trị gia tăng, thuế suất, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng;
- Chữ ký số, chữ ký điện tử người bán và người mua (Nếu có);
- Thời điểm lập hóa đơn điện tử;
- Mã của cơ quan thuế đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.

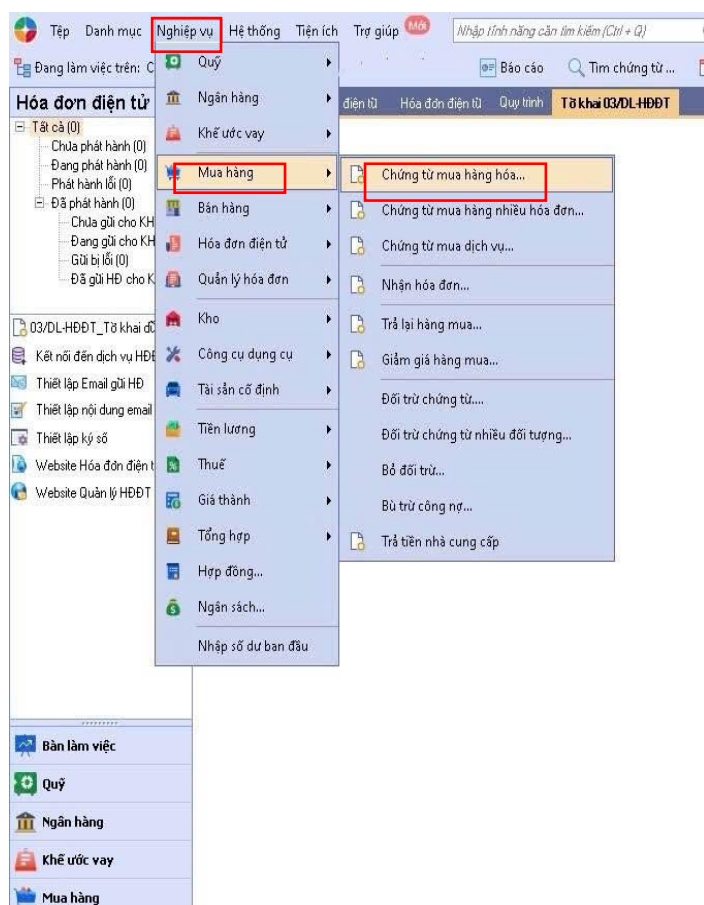
Bước 7: Đối chiếu với phiếu chi trước khi hạch toán vào phần mềm Misa:

PHIẾU CHI				
Ngày 22 tháng 12 năm 2023			Số : 87	
			Nợ : 2412,1331	
			Có : 1111	
Họ và tên người nhận tiền : CÔNG TY TNHH KIM KHÍ TẬN TÂM				
Địa chỉ : 173/3 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam				
Lý do chi: Mua hàng hóa				
Số tiền :	19.041.000	(Viết bằng chữ) :	Mười chín triệu không trăm bốn mươi một đồng	
Kèm theo: 87				
			Ngày 22 tháng 12 năm 2023	
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký họ tên)	Người nhận tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
TRẦN NGỌC DUY	PHẠM THỊ KIM OANH	PHẠM NGỌC HỒNG	HÀ TỬ ANH	
Đã nhận đủ số tiền viết bằng chữ : Mười chín triệu không trăm bốn mươi một đồng				

Hình 2.9: Phiếu chi của hóa đơn GTGT số 87 (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 8: Hạch toán vào phần mềm Misa:

1. Vào Nghiệp vụ => chọn mục Mua hàng => chọn Chứng từ mua hàng hóa.



Hình 2.10: Nhập phần mềm Misa hóa đơn GTGT số 87 (Nguồn: Tác giả thu thập)

2. Nhập thông tin và hạch toán.

Chứng từ mua hàng

1. Mua hàng trong nước nhập kho

Chưa thanh toán Thanh toán ngay Tiền mặt Nhận kèm hóa đơn

Thông tin chung

Nhà cung cấp: NCC00012 + CÔNG TY TNHH KIM KHÍ TẬN TÂM

Người giao hàng:

Diễn giải: MUA HÀNG TỪ CÔNG TY TNHH KIM KHÍ TẬN TÂM

NV mua hàng: Kèm theo: 87 chứng từ gốc

Tham chiếu:

Chứng từ

Ngày hạch toán: 22/12/2023

Ngày chứng từ: 22/12/2023

Số phiếu nhập: NK00001

Mã hàng	Tên hàng	TK Kho	TK Tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Giá trị nhập kho	Đ
TN3.2D	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI ĐEN DÀ	2412	1111	3.00	280.000,00	840.000	840.000	
TN3.8D	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI ĐEN DÀ	2412	1111	5.00	310.000,00	1.550.000	1.550.000	
TN3.8D	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI ĐEN DÀ	2412	1111	4.00	360.000,00	1.440.000	1.440.000	
TN4.1D	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI ĐEN DÀ	2412	1111	4.00	370.000,00	1.480.000	1.480.000	
TN4.1D	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI ĐEN DÀ	2412	1111	5.00	330.000,00	1.650.000	1.650.000	
T1400LBS	TỜ QUAY TAY 1400LBS	2412	1111	2.00	460.000,00	920.000	920.000	
T2000LBS	TỜ QUAY TAY 2000LBS	2412	1111	6.00	530.000,00	3.180.000	3.180.000	
T600LBS	TỜ QUAY TAY 600LBS	2412	1111	6.00	280.000,00	1.680.000	1.680.000	
TN3.2X	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI XANH D	2412	1111	4.00	360.000,00	1.440.000	1.440.000	
TN3.8X	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI XANH D	2412	1111	5.00	380.000,00	1.900.000	1.900.000	
đồng = 11				47.00		17.310.000	17.310.000	

Tổng tiền hàng: 17.310.000 **Tiền thuế GTGT:** 1.731.000

Tiền chiết khấu: 0 **Chi phí mua hàng:** 0

Tổng tiền thanh toán: 19.041.000 **Giá trị nhập kho:** 17.310.000

Hình 2.11: Nhập thông tin và hạch toán HD GTGT số 87 (Nguồn: Tác giả thu thập)

3. Chọn mục Thuế => Nhập thuế xuất 10% => Bấm cất (Lưu lại).

Chứng từ mua hàng

1. Mua hàng trong nước nhập kho

Chưa thanh toán Thanh toán ngay Tiền mặt Nhận kèm hóa đơn

Thông tin chung

Nhà cung cấp: NCC00012 + CÔNG TY TNHH KIM KHÍ TẬN TÂM

Người giao hàng:

Diễn giải: MUA HÀNG TỪ CÔNG TY TNHH KIM KHÍ TẬN TÂM

NV mua hàng: Kèm theo: 87 chứng từ gốc

Tham chiếu:

Chứng từ

Ngày hạch toán: 22/12/2023

Ngày chứng từ: 22/12/2023

Số phiếu nhập: NK00001

Mã hàng	Tên hàng	Diễn giải thuế	% thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thuế GTGT được giảm	TK thuế GTGT	Nhờ
TN3.2D	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI ĐEN DÀ	Thuế GTGT - THANH NHÔM RÚT Đ	10%	84.000	0	1331	1
TN3.8D	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI ĐEN DÀ	Thuế GTGT - THANH NHÔM RÚT Đ	10%	155.000	0	1331	1
TN3.8D	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI ĐEN DÀ	Thuế GTGT - THANH NHÔM RÚT Đ	10%	144.000	0	1331	1
TN4.1D	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI ĐEN DÀ	Thuế GTGT - THANH NHÔM RÚT Đ	10%	148.000	0	1331	1
TN4.1D	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI ĐEN DÀ	Thuế GTGT - THANH NHÔM RÚT Đ	10%	165.000	0	1331	1
T1400LBS	TỜ QUAY TAY 1400LBS	Thuế GTGT - TỜ QUAY TAY 1400LB	10%	92.000	0	1331	1
T2000LBS	TỜ QUAY TAY 2000LBS	Thuế GTGT - TỜ QUAY TAY 2000LB	10%	318.000	0	1331	1
T600LBS	TỜ QUAY TAY 600LBS	Thuế GTGT - TỜ QUAY TAY 600LB	10%	168.000	0	1331	1
TN3.2X	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI XANH D	Thuế GTGT - THANH NHÔM RÚT Đ	10%	144.000	0	1331	1
TN3.8X	THANH NHÔM RÚT ĐƠN ĐAI XANH D	Thuế GTGT - THANH NHÔM RÚT Đ	10%	190.000	0	1331	1
đồng = 11				1.731.000	0		

Tổng tiền hàng: 17.310.000 **Tiền thuế GTGT:** 1.731.000

Tiền chiết khấu: 0 **Chi phí mua hàng:** 0

Tổng tiền thanh toán: 19.041.000 **Giá trị nhập kho:** 17.310.000

Hình 2.12: Nhập thuế xuất 10% hóa đơn GTGT số 87 (Nguồn: Tác giả thu thập)

➤ **Đối với hàng hóa, dịch vụ bán ra:**

Nghiệp vụ 2: Ngày 29/12/2023, bán hàng cho CÔNG TY TNHH KNTRIM & CLOING, thanh toán bằng tiền mặt, số hóa đơn 73, ký hiệu 1C23TDT, tổng giá trị hóa đơn 19.813.310 đồng. (Xem hình)

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	Thanh nhôm STD	Kg	152	88.250	13.414.000
2	Thép cuộn mạ kẽm	Kg	351	13.100	4.598.100
Cộng tiền hàng (Total) :					18.012.100
Thuế suất GTGT (VAT rate) : 10%				Tiền thuế GTGT (VAT amount) :	1.801.210
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment) :					19.813.310

Số tiền viết bằng chữ : Mười chín triệu tám trăm mười ba nghìn ba trăm mười đồng
(Amount in words)

Người mua hàng (Buyer)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Người bán hàng (Seller)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DUY TẤN
Ký ngày 29 tháng 12 năm 2023

Mã nhận hóa đơn: 23PU897398VG Tra cứu tại website: <https://tracuuhd.smartsign.com.vn/>
Mã của cơ quan thuế: 00ABD954DCD556411EA5CFCEC1B3D93992

Cung cấp giải pháp HDDT: Công Ty CP Chữ Ký Số Vi Na, MST:0309612872, website: ehd.smartsign.com.vn, hotline: 19006276 - 19006676

Hình 2.13: Hóa đơn GTGT số 73 ngày 29/12/2023 (Nguồn: Công ty cung cấp)

Bước 1: Đối chiếu với phiếu xuất kho => Nhập số lượng, giá bán, thành tiền của hàng hóa để xuất hóa đơn GTGT số 73 => Bấm lưu và phát hành;

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Ngày 29 tháng 12 năm 2023

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DUY TÂN
Mã số thuế: 0313109830
Địa chỉ: 557/80/8 đường Hương Lộ 3, Khu phố 9, Phường Bình Hưng Hoà, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
MST người mua: 0315066318
Mã đơn vị: KH00011
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH KN TRIM & CLOTHING
Địa chỉ: 184/1/5 Lê Thúc Hoạch, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Người mua hàng: _____ Email: _____
Số điện thoại: _____ Hình thức TT: TM/CK
TK ngân hàng: _____ Tên ngân hàng: _____

Hàng hóa/Dịch vụ Hiện cột "Tính chất HHDV"
Chiết khấu: Không có chiết khấu

STT	Tính chất HHDV	Tên hàng hóa/Dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% Thuế	Tiền t
1	Hàng hóa, dịch vụ	Thanh nhôm STD	kg	152	88.250	13.414.000	10%	
2	Hàng hóa, dịch vụ	Thép cuộn mạ kẽm	kg	351	13.100	4.598.100	10%	

Tổng tiền hàng: 18.012.100
Tiền thuế GTGT: 1.801.210
Tổng tiền thanh toán: 19.813.310

Gửi hóa đơn nháp Xem trước Hủy bỏ Lưu **Lưu và Phát hành**

Hình 2.14: Xuất hóa đơn GTGT số 73 (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 2: Ký Token (chữ ký điện tử) => Gửi đến cơ quan thuế để được cấp mã số => Gửi hóa đơn GTGT số 73 (Hoàn chỉnh) đến khách hàng;

Bước 3: Đối chiếu với phiếu thu trước khi hạch toán vào phần mềm Misa;

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DUY TÂN
Địa chỉ :Số 557/80/8 đường Hương Lộ 3, khu phố 9, Phường Bình Hưng
Mã số thuế : 0313109830

Mẫu số : 01 - TT
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU THU
Ngày 30 tháng 12 năm 2023

Số : 73
Nợ : 1111
Có : 5111,33311

Họ và tên người nộp tiền : CÔNG TY TNHH KN TRIM & CLOTHING
Địa chỉ : 184/1/5 Lê Thúc Hoạch, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Lý do nộp : Doanh thu bán hàng

Số tiền : **19.813.310** (Viết bằng chữ) : Mười chín triệu tám trăm mười ba nghìn ba trăm mười đồng

Kèm theo : 73

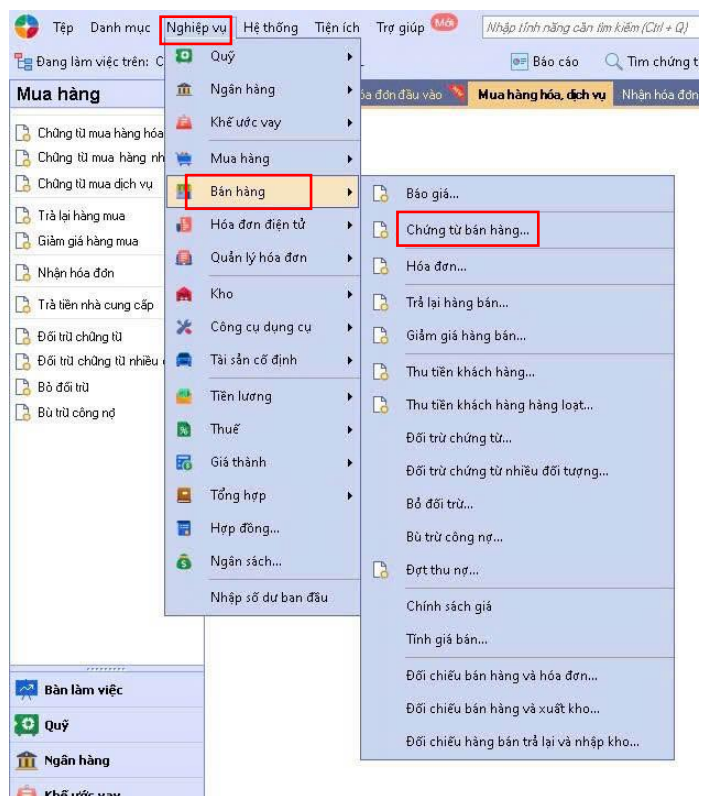
Ngày 30 tháng 12 năm 2023

Giám đốc (Ký,họ tên,đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký họ tên)	Người nộp tiền (Ký,họ tên)	Người lập phiếu (Ký,họ tên)	Thủ quỹ (Ký,họ tên)
TRẦN NGỌC DUY	PHẠM THỊ KIM OANH	PHẠM NGỌC HỒNG	HÀ TÚ ANH	

Đã nhận đủ số tiền viết bằng chữ : Mười chín triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng

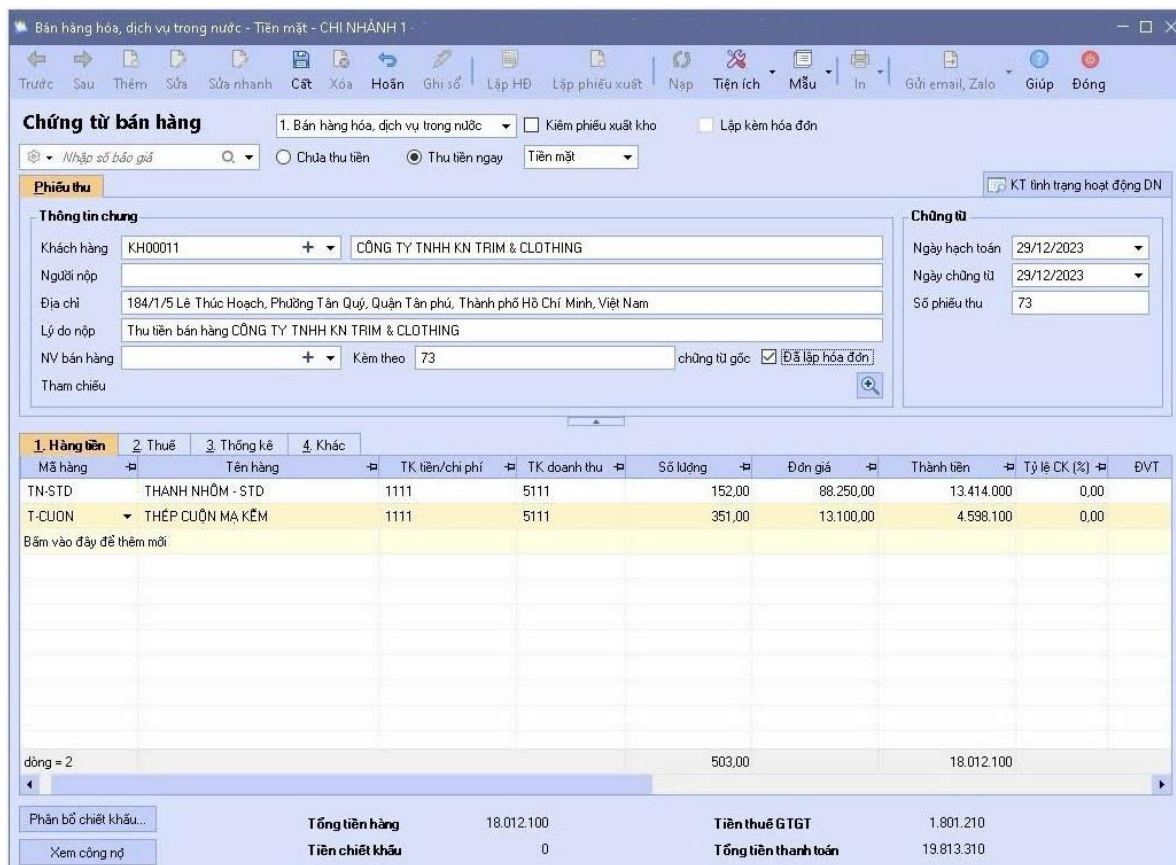
Hình 2.15: Phiếu thu của hóa đơn GTGT số 73 (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 4: Chọn Nghiệp vụ => chọn Bán hàng => chọn Chứng từ bán hàng;



Hình 2.16: Nhập phần mềm Misa hóa đơn GTGT số 73 (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 5: Nhập thông tin, hạch toán hóa đơn GTGT số 73;



Hình 2.17: Nhập thông tin và hạch toán HD GTGT số 73 (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 6: Chọn mục Thuế => Nhập thuế xuất 10% => Chọn đã lập hóa đơn => Bấm cắt (Lưu lại).

Thông tin chung

Khách hàng: KH00011 + CÔNG TY TNHH KN TRIM & CLOTHING

Người nộp: [Empty]

Địa chỉ: 184/1/5 Lê Thúc Hoạch, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Lý do nộp: Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH KN TRIM & CLOTHING

NV bán hàng: [Empty] + Kèm theo: [Empty] chứng từ gốc Đã lập hóa đơn

Tham chiếu: [Empty]

Chứng từ

Ngày hạch toán: 29/12/2023

Ngày chứng từ: 29/12/2023

Số phiếu thu: 73

Thuế

Mã hàng	Tên hàng	Diễn giải thuế	% thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	TK thuế GTGT
TN-STD	THANH NHÔM - STD	Thuế GTGT - THANH NHÔM - STD	10%	1.341.400	33311
T-CUON	THÉP CUỘN MẠ KẼM	Thuế GTGT - THÉP CUỘN MẠ KẼM	10%	459.810	33311
Số dòng = 2				1.801.210	

Tổng tiền hàng: 18.012.100

Tiền thuế GTGT: 1.801.210

Tiền chiết khấu: 0

Tổng tiền thanh toán: 19.813.310

Hình 2.18: Nhập thuế 10% hóa đơn GTGT số 73 (Nguồn: Tác giả thu thập)

+ **Mô tả chi tiết quy trình khấu trừ thuế GTGT:**

Bước 1: Đối chiếu số chi tiết với bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào – bán ra;

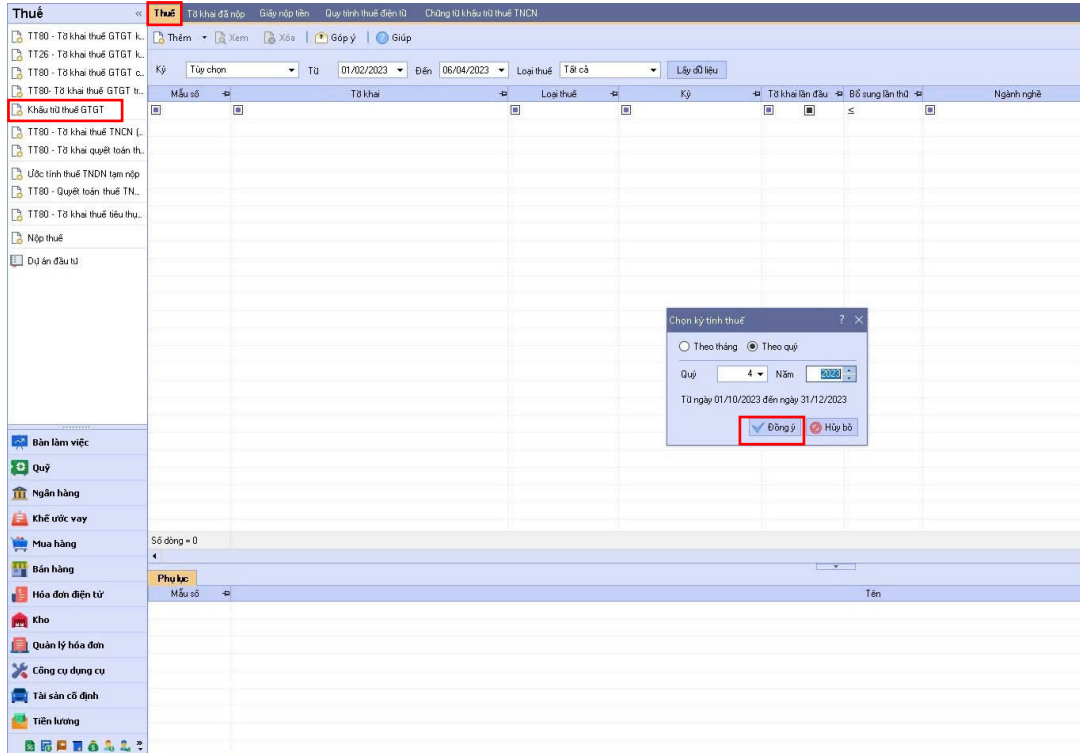
BẢNG KÊ HÓA ĐƠN CHỨNG TỪ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ MUA VÀO												
Kèm theo tờ khai thuế GTGT												
(Dùng cho cơ sở kê khai khấu trừ thuế hàng tháng)												
Kỳ q4 Năm 2023												
Tên cơ sở kinh doanh : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DUY TÂN										Mã số thuế : 0313109830		
Địa chỉ : Số 557/80/8 đường Hương Lộ 3, Khu phố 9, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam												
STT	Chứng từ		Hóa đơn chứng từ mua			Tên người bán	Mã số thuế	Mặt hàng	Doanh số mua chưa thuế	Thuế suất	Thuế GTGT	Ghi chú
	Loại	Số	Ngày	Seri	Số HĐ	Ngày HĐ						
16	PC	009/12	12/22/2023	1C23TTP	1704	12/22/2023	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN PHÁT	0314707294	Chi phí văn phòng	11,610,000	8	928,800
17	PC	012/12	12/22/2023	1C23TPV	607	12/22/2023	CÔNG TY TNHH KHÁC DẦU PHƯỚC VIỆT	0312143571	Dầu trơn	370,370	8	29,630
18	PC	010/12	12/22/2023	1C23TTT	87	12/22/2023	CÔNG TY TNHH KIM KHÍ TẬN TÂM	0317085764	Thanh nhôm, tời quay tay	17,310,000	10	1,731,000
19	PC	013/12	12/25/2023	1C23TKH	00002740	12/25/2023	CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA	0314524290	Phức lợi nhân viên	15,181,398	8	1,214,512
20	PC	014/12	12/26/2023	1C23TTP	1838	12/26/2023	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN PHÁT	0314707294	Chi phí văn phòng	7,110,000	8	568,800
21	PC	016/12	12/27/2023	1C23TTC	113	12/27/2023	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ INOX THANH CÔNG	0317008336	Thép không rỉ 304	18,060,000	10	1,806,000
22	PC	015/12	12/27/2023	1C23TPU	23	12/27/2023	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHAN UYÊN	0317679207	Thép không gỉ dạng cuộn STS430	18,158,873	10	1,815,887
23	PC	018/12	12/27/2023	1C23THP	315	12/27/2023	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HUNG PHÚ	0315114025	Thép loại B (Thứ Phẩm)	18,018,000	10	1,801,800
24	PC	017/12	12/27/2023	1C23TSH	73	12/27/2023	CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT SƠN HẢI	0314829172	Xi măng Đa dụng Insee Power - S	17,500,000	8	1,400,000
25	PC	020/12	12/28/2023	1C23TTN	87	12/28/2023	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂN NGUYỄN	0313157030	Gạch, xi măng, cọ màu, giấy nhám	18,180,000	8	1,454,400
									253,857,449		22,535,190	
Người lập			Kế toán trưởng									Ngày 31 tháng 12 năm 2023
												Giám đốc
TRẦN NGOC DUY												

Hình 2.19: Bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào Q4/2023 (Nguồn: Tác giả thu thập)

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DUY TÂN						Mã số S38-DN	
Số 557/80/8 đường Hương Lộ 3, Khu phố 9, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam						Ban Bình Tân, Tháng 10/2014 của Bộ Tài Chính	
Mã số thuế : 0313109830						Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính	
SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN							
Mã hiệu : 1331-- Thuế GTGT được khấu trừ của HHDV mua vào							
Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23							
Ngày ghi số	Chứng từ Số	Ngày	Diễn giải	TK ĐU	Số tiền VND		
					Nợ	Có	
			Số dư đầu kỳ		44,058,491	0	
12/21/2023	PC.008/12	12/21/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :273,21/12/23	1111	234,156	0	
12/22/2023	PC.009/12	12/22/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :1704,22/12/23	1111	928,800	0	
12/22/2023	PC.010/12	12/22/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :87,22/12/23	1111	1,731,000	0	
12/22/2023	PC.011/12	12/22/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :106,22/12/23	1111	1,450,000	0	
12/22/2023	PC.012/12	12/22/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :607,22/12/23	1111	29,630	0	
12/25/2023	PC.013/12	12/25/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :00002740,25/12/23	1111	1,214,512	0	
12/26/2023	PC.014/12	12/26/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :1838,26/12/23	1111	568,800	0	
12/27/2023	PC.015/12	12/27/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :23,27/12/23	1111	1,815,887	0	
12/27/2023	PC.016/12	12/27/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :113,27/12/23	1111	1,806,000	0	
12/27/2023	PC.017/12	12/27/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :73,27/12/23	1111	1,400,000	0	
12/27/2023	PC.018/12	12/27/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :315,27/12/23	1111	1,801,800	0	
12/28/2023	PC.020/12	12/28/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :87,28/12/23	1111	1,454,400	0	
12/31/2023	KCV.1	12/31/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 33311 sang 133	33311	0	64,101,722	
			Cộng phát sinh		22,535,190	64,101,722	
			Số dư cuối kỳ		2,491,959	0	
					Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
Người lập			Kế toán trưởng			Giám đốc	
TRẦN NGOC DUY							

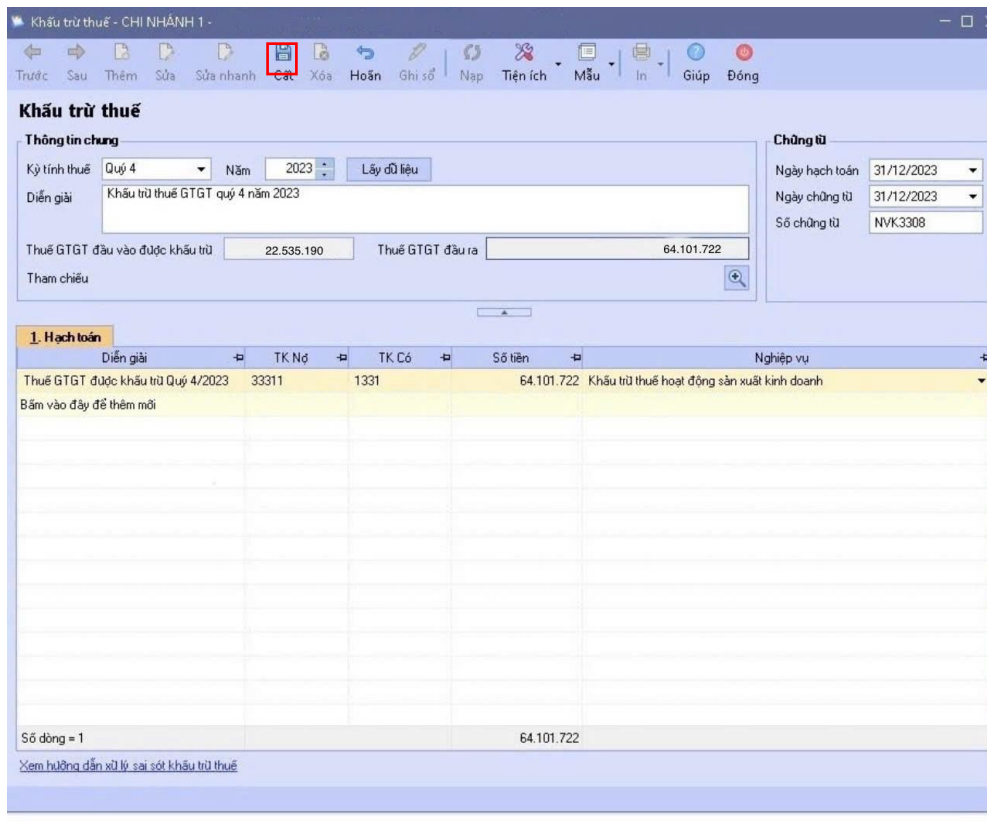
Hình 2.20: Sổ chi tiết tài khoản 1331 Q4/2023 (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 2: Chọn mục Thuế => Chọn Khấu trừ thuế => Chọn kỳ thuế => Đồng ý.



Hình 2.23: Chọn kỳ khấu trừ thuế (Nguồn: Tác giả thu thập)

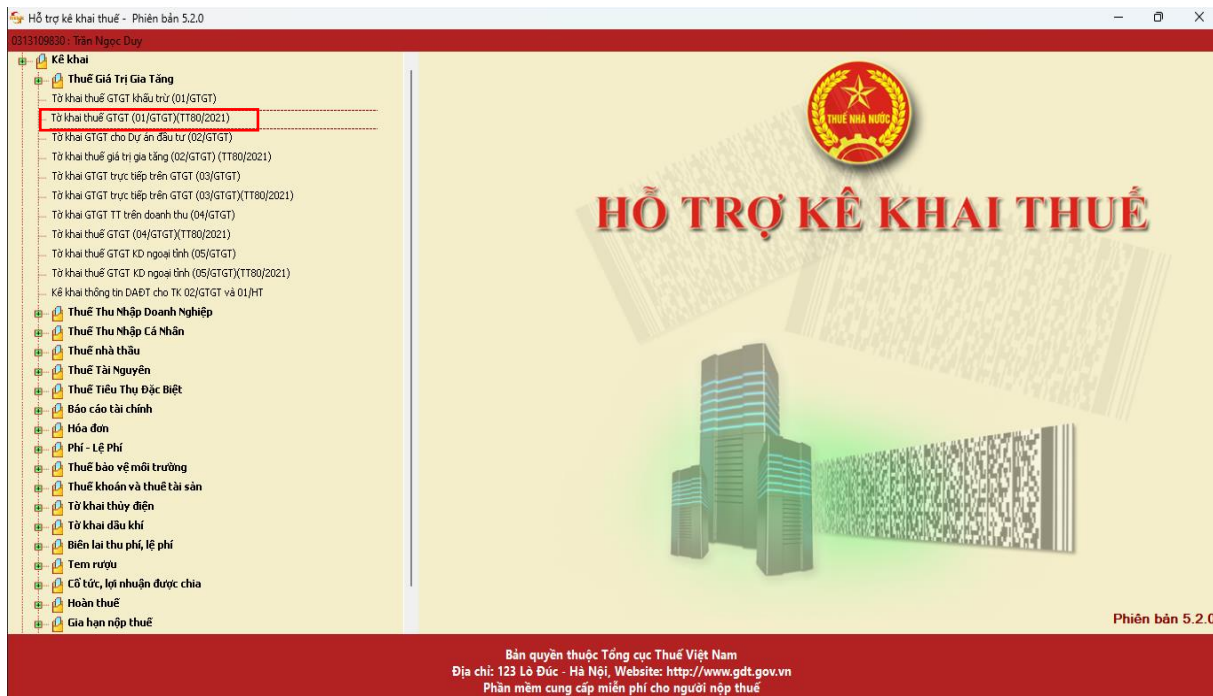
Bước 2: Hạch toán => Bấm cất (Lưu lại).



Hình 2.24: Hạch toán khấu trừ thuế (Nguồn: Tác giả thu thập)

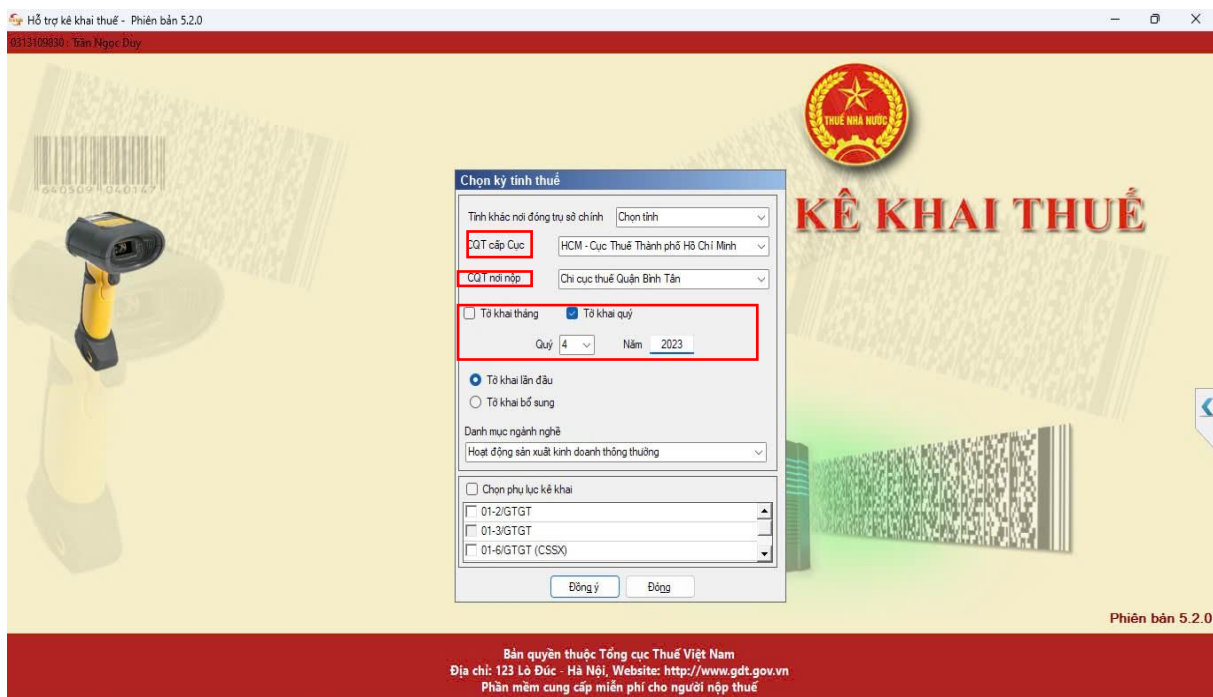
+ Mô tả chi tiết quy trình lập tờ khai thuế GTGT Quý 4/2023

Bước 1: Đăng nhập vào phần mềm HTKK 5.2.0 bằng mã số thuế và ghi nhận thông tin doanh nghiệp (Điền đầy đủ thông tin bắt buộc và chọn ghi) => Chọn tờ khai (01/GTGT)(TT80/2021)



Hình 2.25: Chọn tờ khai thuế GTGT (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 2: Sau đó chọn CQT cấp cục => CQT nơi nộp => chọn kỳ kê khai



Hình 2.26: Chọn quý nộp thuế và cơ quan thuế (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 3: Do số thuế GTGT của kỳ trước đã được khấu trừ hết nên khi được chuyển sang kì tiếp theo là 44.058.491 đồng sẽ được ghi vào (ô số 22).

Bước 4: Ở quý 4 năm 2023 tổng số tiền đầu vào là 225.351.900 đồng (ô số 23) tương ứng với thuế GTGT được khấu trừ là 22.535.190 đồng (ô số 24) và tiếp tục điền 22.535.190 đồng vào (ô số 25)

=> Vậy tổng số thuế GTGT được khấu trừ ở tháng này (Nợ TK 133) là:

$$44.058.491 + 22.535.190 = 66.593.681 \text{ đồng}$$

Bước 5: Tổng số tiền bán hàng đầu ra của công ty quý 4 năm 2023 là 641.017.220 đồng (ô số 32) tương ứng với số thuế GTGT phải nộp với mức thuế xuất 10% là 64.101.722 đồng (ô số 33).

Bước 6: Phần mềm từ kết chuyển các mục (ô số 27,34,26,40) => Sau đó nhân ghi, chọn kết xuất File XML hoặc Excel.

=> Vậy tổng số thuế phải nộp là: $64.101.722 - 66.593.681 = -2.491.959$ đồng

Hỗ trợ kê khai thuế - Phiên bản 5.2.0

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	44.058.491
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước		
I	Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23] 253.857.449	[24] 22.535.190
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a] 0	[24a] 0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này	[25]	22.535.190
II	Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26] 0	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ((27)=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27] 641.017.220	[28] 64.101.722
a	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29] 0	
b	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30] 0	[31] 0
c	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32] 641.017.220	[33] 64.101.722
d	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a] 0	
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ((34)=[26]+[27]; [35]=[28])	[34] 641.017.220	[35] 64.101.722
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ((36)=[35]-[25])	[36]	41.566.532
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm	[37]	0
2	Điều chỉnh tăng	[38]	0
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bản giao được khấu trừ trong kỳ	[39a]	0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ((40a)=[36]-[22]-[37]-[38]-[39a]) ≥ 0	[40a]	0
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ((40b)=[40a])	[40b]	0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ((40)=[40a]-[40b])	[40]	0

Từ khai

Thêm phụ lục Nhập lại Ghi In Xóa Kết xuất Nhập từ XML Đóng

Hình 2.27: Nhập số tiền theo ô số đã quy định trên tờ khai (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 7: Gửi đến kế toán trưởng kiểm tra thông tin và phê duyệt;

Bước 8: Kế toán thuế nộp tờ khai thuế GTGT đến cơ quan thuế.

Dưới đây tờ khai thuế GTGT quý 4 năm 2023 sau khi xuất file của Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân. (Xem hình bên dưới)

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Mẫu số 01/GTGT)
(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường
 [01b] Kỳ tính thuế: Quý 4 năm 2023
 [02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: Trần Ngọc Duy
 [05] Mã số thuế: 0313109830
 [06] Tên đại lý thuế (nếu có):
 [07] Mã số thuế:
 [08] Hợp đồng đại lý thuế Số _____ ngày _____
 [09] Tên đơn vị phụ thuộc/ địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính: _____
 [10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/ Mã số địa điểm kinh doanh: _____
 [11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính: _____
 [11c] Tỉnh/ Thành phố: _____
 [11b] Quận/ Huyện: _____
 [11a] Phường/ xã: _____

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]		
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22]		44.058.491
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước		
I	Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào [23]	253.857.449 [24]	22.535.190 [25]
2	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu [23a]	0 [24a]	0 [25]
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này [25]		22.535.190
II	Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng [26]	0	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33]) [27]	641.017.220 [28]	64.101.722 [28]
a	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0% [29]	0	
b	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5% [30]	0 [31]	0 [31]
c	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% [32]	641.017.220 [33]	64.101.722 [33]
d	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không tính thuế [32a]	0	
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28]) [34]	641.017.220 [35]	64.101.722 [35]
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25]) [36]		41.566.532 [36]
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm [37]		0 [37]
2	Điều chỉnh tăng [38]		0 [38]
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ [39a]		0 [39a]
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ		
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ([40a]=[36]-[37]-[38]-[39a]) ≥ 0 [40a]		0 [40a]
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b] ≤ [40a]) [40b]		0 [40b]
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b]) [40]		0 [40]
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này ([41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]) ≤ 0 [41]		2.491.959 [41]
4.1	Thuế giá trị gia tăng để nghị hoàn ([42] ≤ [41]) [42]		0 [42]
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43]=[41]-[42]) [43]		2.491.959 [43]

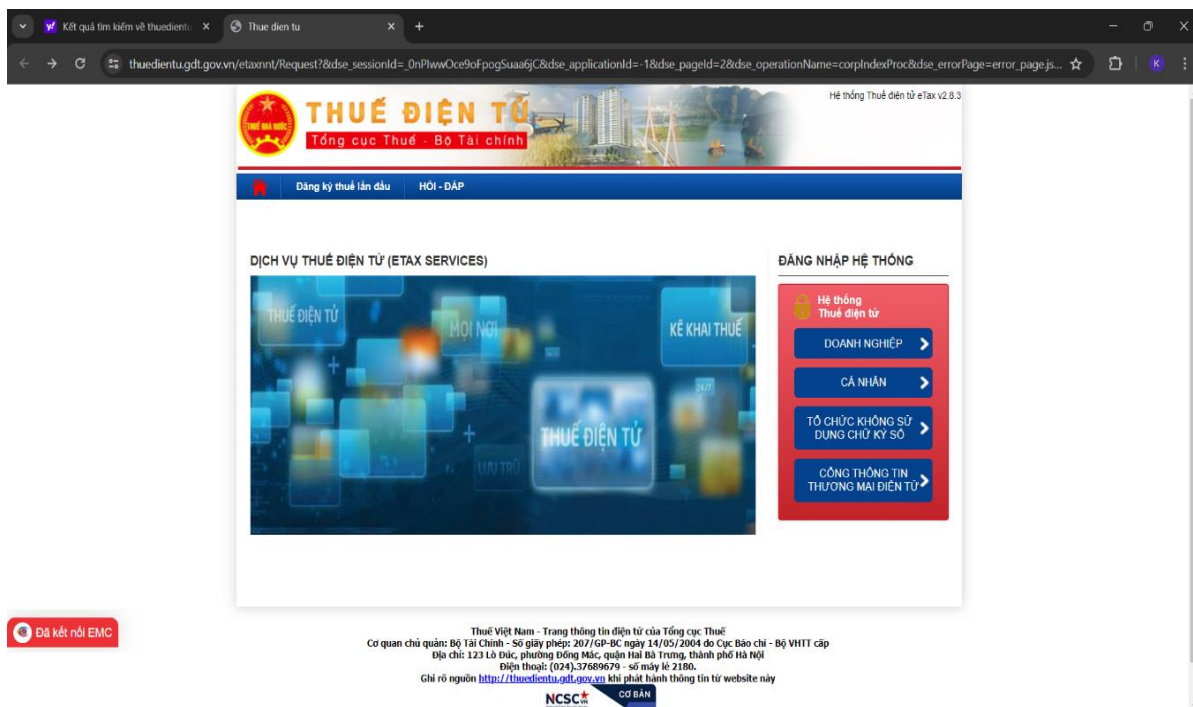
NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
 Họ và tên: _____ Người ký: Trần Ngọc Duy
 Chứng chỉ hành nghề số: _____ Ngày ký: 31/12/2023

Hình 2.28: Tờ khai thuế GTGT Quý 4/2023

+ **Mô tả chi tiết quy trình nộp tờ khai thuế GTGT**

Khi hoàn thành xong tờ việc kê khai thuế GTGT trên phần mềm HTKK, kế toán thuế sẽ kết xuất tờ khai theo XML và nộp tờ khai thuế GTGT (Mẫu số 01/GTGT) lên trang Thuế điện tử của Tổng cục thuế.

Bước 1: Đăng nhập vào trang Thuế điện tử của Tổng cục thuế theo địa chỉ: <http://thuedientu.gdt.gov.vn>



Hình 2.29: Giao diện web nộp tờ khai thuế GTGT (Nguồn: Tác giả thu thập)

Bước 2: Kế toán chọn mục khai thuế => Bấm chọn tờ khai XML => Chọn tệp tờ khai trong thư mục hồ sơ kế toán được lưu trữ trên máy tính rồi tải tờ khai thuế đã kết xuất dạng XML lên hệ thống => Open;

Bước 3: Gắn chữ ký số hoặc ký điện tử;

Bước 4: Cửa sổ nhập mã PIN của USB Token hiển thị, nhập mã PIN chữ ký số => Bấm Login;

Bước 5: Hệ thống sẽ hiển thị thông báo (Ký tệp tờ khai thành công) => Bấm OK để hoàn thành;

Bước 6: Sau khi việc ký điện tử thành công => Kế toán thuế chọn nộp tờ khai. Lúc này, kế toán kiểm tra lại trên hệ thống các tờ khai đã nộp xem đầy đủ chưa, nếu đầy đủ thì việc nộp tờ khai thuế GTGT đã thành công.

Thời gian nộp tờ khai thuế GTGT theo quý: Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo, sau mỗi quý phát sinh nghĩa vụ nộp thuế.

Thời gian nộp tiền thuế GTGT: Để biết được doanh nghiệp mình đang làm báo cáo thuế có phát sinh việc nộp thuế hay không, thì kế toán thuế sẽ căn cứ vào ô số 40 và ô số 43 trên tờ khai thuế GTGT để xác định.

2.4.3. Các sổ sách, chứng từ liên quan

Liên quan đến sổ kế toán

- Nhật ký chung (Mẫu số S03a-DNN);
- Sổ cái tài khoản 133 (Mẫu số S03b-DNN);
- Sổ cái tài khoản 3331 (Mẫu số S03b-DNN).
- Sổ chi tiết tài khoản 133 (Mẫu số S38-DN)
- Sổ chi tiết tài khoản 3331 (Mẫu số S38-DN)

Liên quan đến các loại báo cáo

- Tờ khai thuế GTGT (Mẫu số 01/GTGT);
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào;
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra;
- Phiếu chi;
- Phiếu thu.

Hình thức của các chứng từ, sổ kế toán doanh nghiệp liên quan đến công việc

- Công ty áp dụng biểu mẫu chứng từ/sổ sách/báo cáo theo TT200/2014/TT-BTC.

Liên quan đến công việc kế toán khác

Do kế toán thuế GTGT xuất hiện hầu hết trong các lĩnh vực thuộc về kinh tế nên việc làm của kế toán thuế GTGT sẽ liên quan đến nhiều kế toán khác như:

- Kế toán trưởng: Phê duyệt tờ khai thuế GTGT và các chứng từ liên quan;
- Kế toán công nợ: Kiểm tra khách hàng đã thanh toán hoặc công nợ;
- Kế toán mua – bán hàng: Kiểm tra phiếu xuất kho và phiếu nhập kho, quản lý các đơn hàng;
- Thủ quỹ: Kiểm tra phiếu chi và phiếu thu, xác nhận đã nhận tiền từ khách hàng.

2.5. Các lưu trữ hồ sơ kế toán

Hàng ngày, kế toán phân loại hóa đơn và sắp xếp theo ngày/tháng/năm tăng dần và lưu theo quý để tiện cho việc theo dõi và đối chiếu với các số ở cuối quý và lập tờ khai thuế GTGT ở cuối tháng hoặc quý. Kế toán công nợ sẽ lưu trữ hóa đơn vào kệ hồ sơ chung của công ty tùy vào hình thức thanh toán.

Đối với những File kết xuất từ phần mềm cùng với bảng kê được lập cuối quý, tháng, kế toán lưu vào một ổ đĩa riêng trên máy tính và lưu lại với quy ước: Ngày/tên File/tên người lưu File, lưu theo Folder năm đó sẽ bao gồm: Folder quý và tháng.

Đối với tờ khai thuế GTGT kết xuất các thông báo, các chỉnh sửa trên phần mềm kê khai thuế, kế toán thuế tải về máy tính và lưu lại đề phòng khi có phát sinh với cơ quan thuế để thuận tiện cho việc đối chiếu và kiểm tra.

Theo nghị định 174/2016/NĐ-CP tại điều 12 cụ thể như sau:

- ❖ Tài liệu kế toán phải lưu trữ tối thiểu 5 năm:
 - Các hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho... không dùng trực tiếp để ghi sổ sách kế toán.
 - Các giấy tờ dùng để quản lý công việc hàng ngày của công ty.
 - Trong trường hợp nếu pháp luật có quy định khác về thời gian lưu trữ dài hơn 5 năm thì phải tuân theo quy định đó.
- ❖ Tài liệu kế toán phải lưu trữ tối thiểu 10 năm:
 - Chứng từ kế toán sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính, các bảng kê hàng hóa dịch vụ, bảng tổng hợp chi tiết, các sổ chi tiết, các sổ cái, các sổ kế toán tổng hợp, báo cáo tài chính tháng, quý, năm của đơn vị kế toán, báo cáo quyết toán, báo cáo tự kiểm tra kế toán, biên bản tiêu hủy tài liệu kế toán lưu trữ và tài liệu khác sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính.
 - Do doanh nghiệp đăng ký kê khai thuế GTGT theo quý nên tất cả các hóa đơn, chứng từ và sổ sách kế toán được lưu trữ theo từng quý trong năm và được sắp xếp theo từng năm liền kề nhau.

2.6. Kiểm tra kết quả công việc

Người kiểm tra: Kế toán trưởng

Định kỳ kiểm tra: Trước khi kết thúc mỗi tháng và quý.

- Kiểm tra tính hợp lý: Kiểm tra xem các số liệu có hợp lý so với tình hình kinh doanh của doanh nghiệp hay không.
- Phân tích báo cáo: Phân tích các báo cáo tài chính để cung cấp thông tin cho ban lãnh đạo và các nhà đầu tư.
- Phân tích số liệu: Phân tích các chỉ số tài chính để đánh giá tình hình kinh doanh, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

- Luật thuế: Đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ đầy đủ các quy định về thuế, kê khai và nộp thuế đúng hạn.
- Luật kế toán: Kiểm tra việc áp dụng các chuẩn mực kế toán, các quy định về báo cáo tài chính.

Cách thức kiểm tra:

- Khi kiểm tra việc nhập liệu vào phần mềm kế toán, cần đặc biệt chú ý đến các yếu tố sau: Thông tin phải được cập nhật một cách kịp thời, đúng với thực tế phát sinh các nghiệp vụ kinh tế; mọi số liệu ghi nhận phải có cơ sở chứng từ rõ ràng, hợp lệ; cách trình bày phải đảm bảo tính khoa học, rõ ràng, dễ hiểu, giúp cho có thể dễ dàng tra cứu và đối chiếu thông tin;
- Kiểm tra tờ khai trên HTKK;
- Hỏi trực tiếp kế toán thuế các thông tin cần kiểm tra như: Các khoản thuế phát sinh trong quý, sổ chi tiết và sổ cái cần kiểm tra;
- Rà soát đối chiếu các chứng từ với dữ liệu hạch toán trên phân hệ mua hàng, bán hàng trên phần mềm kế toán Misa.

Mục đích kiểm tra:

- Đảm bảo tính đầy đủ, chính xác tuyệt đối của các tờ khai và báo cáo;
- Điều chỉnh, bổ sung nếu tờ khai thiếu hoặc chưa nộp lên cơ quan thuế;
- Hoàn thành các báo cáo để nộp đúng hạn, tránh bị phạt việc nộp chậm tờ khai.

Chịu trách nhiệm khi kiểm tra:

- Kế toán thuế sẽ phải chịu trách nhiệm trước:
 - Các lãnh đạo trong doanh nghiệp;
 - Kế toán trưởng;
 - Cơ quan thuế;
 - Pháp luật.
- Kế toán trưởng sẽ phải chịu trách nhiệm trước:
 - Các lãnh đạo trong doanh nghiệp;
 - Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Kiểm toán viên;
 - Pháp luật.

CHƯƠNG 3

NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

CÔNG TÁC KẾ TOÁN THUẾ TẠI

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DUY TÂN

3.1. Sự cần thiết về công tác kế toán tại Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân

Sau hơn 2 tháng được thực tập và tiếp xúc thực tế tại Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân, em đã được học hỏi thêm và trau dồi rất nhiều kiến thức mới và kinh nghiệm trong nghề nghiệp. Vận dụng những kiến thức đã học tại trường cùng với quan sát. Em xin nhận định một số ưu điểm như sau:

- ✓ Ưu điểm 1: Công ty hiện đang sử dụng phần mềm kế toán Misa có giao diện đồ họa rất dễ sử dụng, các giao diện báo cáo được thiết lập rất tiện lợi, hỗ trợ tối đa công việc cho kế toán, phần mềm có tính năng sao lưu dữ liệu định kỳ nên dữ liệu được lưu trữ đảm bảo an toàn;
- ✓ Ưu điểm 2: Các phần mềm phục vụ cho công việc như: Misa, Itaxviewer và HTKK được công ty cập nhật phiên bản mới nhất nên có thêm nhiều tính năng hiện đại và rất thuận tiện trong việc làm báo cáo hay xem các tờ khai thuế;
- ✓ Ưu điểm 3: Công ty sử dụng hóa đơn điện tử nên rất tiện lợi, dễ dàng cho việc quản lý, tiết kiệm chi phí vận chuyển, tránh hư hỏng hóa đơn,...
- ✓ Ưu điểm 4: Công ty luôn luôn tuân thủ nghiêm các quy định, nghị định về thuế đồng thời cập nhật đầy đủ về luật và chính sách thuế;
- ✓ Ưu điểm 5: Công ty lưu trữ chứng từ điện tử trên máy tính rất hiệu quả bằng cách tạo một ổ đĩa riêng đặt tên Folder chung, tài liệu được lưu trữ trong Folder này là hồ sơ của tất cả các khách hàng. Vậy nên, khi làm báo cáo hay lưu trữ dữ liệu của các khách hàng sẽ rất dễ tìm kiếm, tiết kiệm thời gian;
- ✓ Ưu điểm 6: Nhân viên trong công ty có trình độ năng lực cao, giàu kinh nghiệm, có trách nhiệm với công việc và nhiệt tình với đồng nghiệp. Các nhân viên được phân chia công việc rõ ràng, cụ thể và phù hợp với chuyên môn của mỗi người.

3.2. Yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán thuế GTGT tại Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân

Bên cạnh những ưu điểm đó, công tác kế toán thuế GTGT tại công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục để hoàn thiện như:

- Hạn chế 1: Công ty hiện đang gặp khó khăn trong việc quản lý và lưu trữ chứng từ giấy. Dẫn đến, khi xem lại báo cáo tài chính hay cần thông tin chứng từ để kiểm tra còn nhiều hạn chế, đặc biệt đối với các tài liệu của những năm trước. Điều này gây trở ngại lớn trong quá trình kiểm tra, đối chiếu thông tin và làm giảm hiệu quả công việc.
- Hạn chế 2: Đôi khi có sự sai sót do kế toán thuế trong việc xuất hóa đơn GTGT bán ra:
 - Trường hợp 1: Người mua phát hiện sai sót trong việc xuất hóa đơn VAT khi đã được cơ quan thuế cấp mã và thông báo đến người bán.
 - Trường hợp 2: Người bán phát hiện sai sót trong việc xuất hóa đơn VAT khi đã được cơ quan thuế cấp mã và chưa gửi cho khách hàng.
 - Trường hợp 3: Cơ quan thuế phát hiện sai sót trong việc xuất hóa đơn VAT và thông báo đến người bán.

3.3. Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Xây dựng

Duy Tân

- Giải pháp 1: Công ty nên phân chia hồ sơ chứng từ riêng biệt qua các năm, cất riêng mỗi kệ ngăn chứng từ ghi tên của năm để dễ dàng tìm kiếm, nhân viên kế toán của từng phòng ban thực hiện sắp xếp và đảm bảo cất giữ đúng nơi quy định để tiết kiệm thời gian tìm kiếm khi sử dụng cho việc xem lại báo cáo tài chính qua các năm hoặc khi cơ quan Nhà nước yêu cầu cung cấp;
- Giải pháp 2:
 - Trường hợp 1: Lập thông báo sai sót đến cơ quan thuế (04/SS-HDDT) => Lập hóa đơn điều chỉnh => Gửi hóa đơn điều chỉnh đến cơ quan thuế để được cấp mã số => Gửi hóa đơn điều chỉnh đến người mua.
 - Trường hợp 2: Lập thông báo sai sót đến cơ quan thuế (04/SS-HDDT) => Hủy hóa đơn đã lập => Tiến hành phát hành hóa đơn mới thay thế => Gửi hóa đơn mới đến cơ quan thuế để được cấp mã số => Gửi hóa đơn mới đến người mua.
 - Trường hợp 3: Nhận thông báo rà soát từ cơ quan thuế (01/TB-RSĐT) => Lập thông báo sai sót đến cơ quan thuế (04/SS-HDDT) => Lập hóa đơn điều chỉnh hoặc hóa đơn mới => Gửi hóa đơn điều chỉnh hoặc hóa đơn mới đến cơ quan thuế để được cấp mã số => Gửi hóa đơn điều chỉnh hoặc hóa đơn mới đến người mua.

KẾT LUẬN

Có thể nói từ khi thành lập đến hiện tại Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân đã có được những bước phát triển vững chắc, đạt được hiệu quả cao được thể hiện ở những thành tích mà công ty đã đạt được. Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân có bộ máy kế toán tương đối gọn nhẹ, nghiệp vụ phát sinh trong tháng, quý,... không nhiều tuy nhiên công ty vẫn thực hiện đầy đủ các phần hành kế toán theo yêu cầu quản lý của công ty và của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực tập và làm việc tại phòng kế toán, em đã được chứng kiến sự tuân thủ nghiêm túc của công ty đối với các quy định về thuế GTGT. Việc kê khai và nộp thuế được thực hiện một cách chính xác và kịp thời, đúng theo hướng dẫn của cơ quan thuế. Qua đó, em càng hiểu rõ tầm quan trọng của thuế GTGT đối với hoạt động của doanh nghiệp. Việc lập và nộp đầy đủ các báo cáo thuế không chỉ giúp công ty hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước mà còn góp phần đảm bảo tính minh bạch trong quản lý tài chính, từ đó nâng cao uy tín của công ty trên thị trường.

Tuy nhiên, thời gian thực tập khá ngắn cũng như hiểu biết về mặt lý thuyết thực tế còn nhiều hạn chế không tránh khỏi việc sai sót trong bài báo cáo thực tập. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các giảng viên để đề tài này được tốt hơn.

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn anh chị trong Công ty TNHH Xây dựng Duy Tân và sự hướng dẫn nhiệt tình của cô Thái Ngọc Trúc Phương đã giúp em hoàn thành đề tài. Đây là hành trang quan trọng, một trải nghiệm thực tế giúp em có thêm tự tin.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2003), Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 – Chuẩn mực chung (<https://docs.kreston.vn/vbpl/ke-toan/chuan-muc-ke-toan/vas-01/>). Truy cập 10 giờ 06 phút ngày 22 tháng 05 năm 2024.
2. Quốc hội (2008), Luật thuế giá trị gia tăng 2008 số 13/2008/QH12 (<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-thue-gia-tri-gia-tang-2008-13-2008-QH12-66934.aspx>). Truy cập 15 giờ 45 phút ngày 22 tháng 05 năm 2024.
3. Bộ Tài chính (2013), Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn luật thuế giá trị gia tăng và nghị định 209/2013/NĐ-CP (<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-219-2013-TT-BTC-huong-dan-Luat-thue-gia-tri-gia-tang-va-Nghi-dinh-209-2013-ND-CP-220761.aspx>). Truy cập 20 giờ 10 phút ngày 22 tháng 05 năm 2024.
4. Quốc hội (2013), Luật số 31/2013/QH13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế giá trị gia tăng (<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-thue-gia-tri-gia-tang-sua-doi-nam-2013-197260.aspx>). Truy cập 9 giờ 50 phút ngày 24 tháng 05 năm 2024.
5. Bộ Tài chính (2014), Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Thong-tu-200-2014-TT-BTC-huong-dan-Che-do-ke-toan-Doanh-nghiep-263599.aspx>). Truy cập 15 giờ 08 phút ngày 24 tháng 05 năm 2024.
6. Chính phủ (2020), Nghị định số 126/2020/NĐ-CP Nghị định quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế (<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-126-2020-ND-CP-huong-dan-Luat-Quan-ly-thue-455733.aspx>). Truy cập 12 giờ 20 phút ngày 25 tháng 06 năm 2024.
7. Phạm Thị Kim Oanh (2024), Vai trò thuế giá trị gia tăng năm 2024 như thế nào? (<https://luathoangphi.vn/vai-tro-thue-gia-tri-gia-tang-nhu-the-nao/>). Truy cập 15 giờ 40 phút ngày 01 tháng 07 năm 2024.

PHỤ LỤC

STT	Phụ lục	Nghiệp vụ	Trang
1	Phụ lục 1	Sổ cái tài khoản 33311	47
2	Phụ lục 2	Sổ cái tài khoản 1331	48
3	Phụ lục 3	Sổ Nhật ký chung	49

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DUY TÂN

Mẫu số S03b-DN

Số 557/80/8 đường Hương Lộ 3, Khu phố 9, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC

Mã số thuế : 0313109830

ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI**Mã hiệu :33311 - + Thuế GTGT đầu ra****Từ ngày 01/12/23 đến ngày 31/12/23**

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỶ			22,776,240
12/29/2023	HDBR.72	12/29/2023	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 72,29/12/23	1111		1,761,700
12/29/2023	HDBR.73	12/29/2023	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 73,29/12/23	1111		1,801,210
12/29/2023	HD.75	12/29/2023	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 75,29/12/23	1111		1,475,853
12/29/2023	HDBR.74	12/29/2023	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 74,29/12/23	1111		1,746,120
12/30/2023	HDBR.78	12/30/2023	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 78,30/12/23	1111		1,809,125
12/30/2023	HDBR.79	12/30/2023	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 79,30/12/23	1111		1,795,665
12/30/2023	HDBR.80	12/30/2023	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 80,30/12/23	1111		1,743,310
12/30/2023	HDBR.76	12/30/2023	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 76,30/12/23	1111		1,813,345
12/31/2023	KCV.1	12/31/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 33311 sang 133	1331	64,101,722	
			CỘNG PHÁT SINH		64,101,722	41,325,482
			SỐ DƯ CUỐI KỶ			
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM		137,912,034	137,912,034

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phụ lục 1: Sổ cái tài khoản 33311

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DUY TÂN

Mẫu số S03b-DN

Số 557/80/8 đường Hương Lộ 3, Khu phố 9, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC

Mã số thuế : 0313109830

ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI**Mã hiệu :133 - Thuế GTGT được khấu trừ**

Từ ngày 01/12/23 đến ngày 31/12/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ		49,274,305	
12/22/2023	PC.009/12	12/22/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :1704,22/12/23	1111	928,800	
12/22/2023	PC.010/12	12/22/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :87,22/12/23	1111	1,731,000	
12/22/2023	PC.011/12	12/22/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :106,22/12/23	1111	1,450,000	
12/22/2023	PC.012/12	12/22/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :607,22/12/23	1111	29,630	
12/26/2023	PC.014/12	12/26/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :1838,26/12/23	1111	568,800	
12/27/2023	PC.015/12	12/27/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :23,27/12/23	1111	1,815,887	
12/27/2023	PC.016/12	12/27/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :113,27/12/23	1111	1,806,000	
12/27/2023	PC.017/12	12/27/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :73,27/12/23	1111	1,400,000	
12/27/2023	PC.018/12	12/27/2023	Thuế GTGT mua vào HĐ số :315,27/12/23	1111	1,801,800	
12/31/2023	KCV.1	12/31/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 33311 sang 133	33311		64,101,722
			CỘNG PHÁT SINH		17,319,376	64,101,722
			SỐ DƯ CUỐI KỲ		2,491,959	
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM		35,632,895	137,912,034

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phụ lục 2: Sổ cái tài khoản 1331

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DUY TÂN

Mẫu số: S03A-DN

Số 557/80/8 đường Hương Lộ 3, Khu phố 9, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân,

(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC

Mã số thuế : 0313109830

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/12/23 đến ngày 31/12/23

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
12/22/2023	PC.009/12	12/22/2023	Chi phí văn phòng		12,538,800	12,538,800
			Chi phí trả trước dài hạn	242	11,610,000	
			- Thuế GTGT được khấu trừ của HHDV mua vào	1331	928,800	
			- Tiền Việt Nam	1111		12,538,800
12/22/2023	PC.010/12	12/22/2023	Thanh nhôm, tời quay tay		19,041,000	19,041,000
			- Xây dựng cơ bản	2412	17,310,000	
			- Thuế GTGT được khấu trừ của HHDV mua vào	1331	1,731,000	
			- Tiền Việt Nam	1111		19,041,000
12/29/2023	HDBR.73	12/29/2023	Doanh thu bán hàng		19,813,310	19,813,310
			- Tiền Việt Nam	1111	19,813,310	
			- Doanh thu bán hàng hóa	5111		18,012,100
			+ Thuế GTGT đầu ra	33311		1,801,210

			Xác định kết quả	911	7,346,500	
			- Chi phí nhân viên quản lý	6421		7,346,500
12/31/2023	KC.11	12/31/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 6423		604,167	604,167
			Xác định kết quả	911	604,167	
			- Chi phí đồ dùng văn phòng	6423		604,167
12/31/2023	KC.12	12/31/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 6427		2,041,250	2,041,250
			Xác định kết quả	911	2,041,250	
			- Chi phí dịch vụ mua ngoài	6427		2,041,250
12/31/2023	KC.13	12/31/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 6428		17,949,501	17,949,501
			Xác định kết quả	911	17,949,501	
			- Chi phí bằng tiền khác	6428		17,949,501
12/31/2023	KC.14	12/31/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 911 sang 4212		1,395,061	1,395,061
			- Lợi nhuận năm nay	4212	1,395,061	
			Xác định kết quả	911		1,395,061
			Tổng cộng		3,579,802,418	3,579,802,418

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

TRẦN NGỌC DUY

Phụ lục 3: Sổ Nhật ký chung